

# LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TIẾNG VIỆT

## TUẦN 32

( Từ ngày 29/4- 3/5/2024)

<b>TT</b>	<b>TIẾT</b>	<b>TÊN BÀI</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>1</b>	1+2	<b>Bài 1: Cậu bé và mẫu san hô (4 tiết)</b> –Đọc Cậu bé và mẫu san hô - Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một truyện về thiên nhiên	
<b>2</b>	3	Viết: Ôn viết chữ hoa Q, V (kiểu 2)	
<b>3</b>	4	Luyện từ và câu Mở rộng vốn từ: Môi trường; mở rộng câu Bằng gì?, Khi nào? hoặc Ở đâu?	
<b>4</b>	1	<b>Bài 2: Hương vị Tết bốn phương (3 tiết)</b> –Đọc Hương vị Tết bốn phương –Nói về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết	
<b>5</b>	2	Nói và nghe Luyện tập nói về một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình	
<b>6</b>	3	Viết sáng tạo Luyện tập viết đoạn văn ngắn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện	

## **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** **MÔN: TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 1: CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HỒ (Tiết 1)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về một số loài sinh vật biển kì thú có tên được gọi theo đặc điểm nổi bật trên cơ thể; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.*

- Tìm đọc một truyện về thiên nhiên viết được *Phiếu đọc sách* và kể được một đoạn truyện em thích.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh video clip về cua mặt trăng, san hô tổ ong, ố gai ....

Bảng phụ ghi đoạn từ *Cuối buổi tham quan ...* đến hết.

Mẫu chữ Q V (kiểu 2) cỡ nhỏ.

Bản đồ hành chính hoặc một vài hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện đảo Vân Đồn.

Tranh ảnh, video clip một số việc làm bảo vệ/ hủy hoại môi trường

Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập LTVC

- HS: mang theo sách báo có truyện về thiên nhiên và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------

## A. Hoạt động khởi động: (5 phút)

- a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  
b. Cách tiến hành

### Khởi động:

HS nghe: Âm thanh của gì?

<https://youtu.be/AH56YdIEjaw>

### GV giới thiệu tên chủ điểm:

Đến với chủ điểm Mái nhà chung các em sẽ có những trải nghiệm, khám phá thú vị về thế giới rộng lớn xung quanh ta.

### Cho HS xem clip san hô

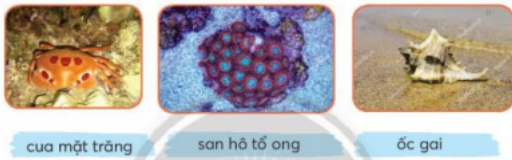
<https://youtu.be/K0DHV0mA9eQ>

Các em vừa được xem đoạn clip giới thiệu một góc của biển cả mênh mông. Cô và các em cùng quan sát thêm một số sinh vật qua hoạt động khởi động hôm nay nhé!

### Cho HS quan sát tranh trong sách

#### Khởi động

Đọc và nói về tên gọi các loài sinh vật biển trong từng bức ảnh bên dưới.



- HS thảo luận nhóm 2 đọc tên, quan sát ảnh, nói về các loài sinh vật trong ảnh.

Gợi ý: Tên gọi và hình dạng của sinh vật này có gì lưu ý?

Các sinh vật này sống ở đâu?

Theo các em, bài học hôm nay muốn giới thiệu với chúng ta điều gì?

Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài *Cậu bé và mẫu san hô*

HS nghe và hát theo bài hát  
“Bé yêu biển lắm”

HS qua sát

- HS mở SGK/ trang 106
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Nêu hiểu biết của mình về sinh vật vừa quan sát
- Dự kiến: Tên của sinh vật được gọi theo một đặc điểm nổi bật của cơ thể ( Cua mặt trắng: trên lưng cua có nhiều hình tròn màu đỏ đậm, pha màu hồng tươi, trông như mặt trắng; - San hô tổ ong: loại san hô có hình dáng nhiều tầng hình lục giác giống như tổ ong; ốc gai: vỏ gồm nhiều gai nhọn tua tủa ra bên ngoài)
- Các sinh vật sống dưới biển.
- HS nêu tự do.
- HS lắng nghe.

## B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: ( 30 phút)

### B.1 Hoạt động Đọc (... phút)

#### 1.1.1 Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (18 phút)

a. YCCĐ: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.

<p><b>b. Cách tiến hành</b></p> <p><b>a. Đọc mẫu:</b>          Các em cùng nghe cô đọc mẫu:          - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng người dẫn chuyện thông thả: đoạn đầu vui tươi, đoạn giữa hào hứng, đoạn cuối trầm, giọng chị Hai thể hiện mong muốn thiết tha; nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả và từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật)</p> <p><b>b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ</b>          - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.          - Lưu ý:          * Đọc nối tiếp câu          + Đọc lần 1: HS đọc, sai đâu sửa đó, <b>ghi từ phát âm sai lên bảng</b>          + Luyện đọc từ khó do GV dự kiến <b>như: Thủy sinh bảo tồn mê tit nay ....</b></p> <p><b>c. Luyện đọc đoạn</b>          - <b>Chia đoạn:</b> Hướng dẫn chia đoạn: theo sách giáo khoa.          - GV chia đoạn: (4 đoạn)          + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>đã mê tit.</i>          + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>giữ chặt trong lòng bàn tay.</i>          + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>sụt sùi trong lòng bàn tay.</i>          + Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- <b>Luyện đọc câu dài:</b>          + Đọc lần 2:          - Giải thích thêm một số từ khó nếu có          Bể cá thủy sinh : cho HS xem tranh minh họa trong bài đọc; khu bảo tồn biển ( nơi bảo vệ và duy trì nguồn tài nguyên biển) <i>San hô hóa thạch</i> (San hô đã chết và hóa thành đá); <i>nay</i> ( có nghĩa giống với <i>cay</i>: làm bật ra bằng cách dùng vật cứng đặt vào kẽ hở rồi bẩy hoặc đẩy)          - GV đưa câu khó, HS tìm cách ngắt nghỉ hoặc gọi HS khá giỏi đọc, Hặc khen HS hoặc lớp phát hiện cách ngắt, khi luyện đọc cá nhân)          - Cách nghỉ một số câu dài: <i>San hô kết lấy nhau/</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thành tiếng nối tiếp câu.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu dài.</p>
---	---



*hết như một tổ ong khổng lồ rêu bám đầy/ hết như thảm.// ; Khánh cuối xuống,/ cậu bé nghe như/ mẫu san hô đang sục sùi/ trong lòng bàn tay.//; ...*

**- Luyện đọc từng đoạn:**

+ Đọc lần 3 (đọc nối tiếp đoạn)  
(Đọc nối tiếp lần 3 hoặc luyện đọc nhóm)

b) Hướng dẫn đọc đoạn

\* Đoạn 1:

- Câu 3: Lưu ý giọng đọc thể hiện sự ao ước của chị Hai – GV đọc Câu nói của chị Hai

Nhấn giọng các từ *tuyệt đẹp, ước gì, mê tít.*

=> Đoạn 1: đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ sau dấu chấm, dấu phẩy, chú ý đọc đúng câu hội thoại..

GV đọc mẫu.

\* Đoạn 2:

- Câu 7: Lưu ý diễn cảm thể hiện suy nghĩ của Khánh – GV đọc Câu 7.

- Luyện đọc câu dài: *San hô kết lấy nhau/ hết như một tổ ong khổng lồ rêu bám đầy/ hết như thảm.//*

=> Đoạn 2: Đọc to, chú ý ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu và nghỉ hơi phù hợp với nội dung câu dài thể hiện đúng cảm xúc của nhân vật như cô đã hướng dẫn. GV đọc mẫu.

\* Đoạn 3:

- Câu 2: lặng đi, đang chết– GV đọc mẫu câu 3

=> Đoạn 3: Đọc to, rõ ràng, chú ý ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu. GV đọc.

\* Đoạn 4:

- Luyện đọc câu dài: *Khánh cuối xuống,/ cậu bé nghe như/ mẫu san hô đang sục sùi/ trong lòng bàn tay.//*

=> Đoạn 4: Đọc đúng ngắt nghỉ câu, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu cảm xúc: *thả lại, định tặng*

\* Gọi đọc nối tiếp đoạn lần 3

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.

- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS phát âm đúng từ khó.

- 2-3 HS đọc câu dài.

<p>ngghi hơi cho HS, nhận xét các nhóm.</p> <p><b>c. HD đọc cả bài:</b> Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</li> </ul> <p><b>d. Luyện đọc cả bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài...</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- Cho HS làm việc các nhân.</li> <li>- Đại diện 1 nhóm đọc trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4.</li> <li>- Mỗi HS đọc 1 đoạn (đọc nối tiếp 4 đoạn), đọc nối tiếp 1-2 lượt.</li> <li>- HS đọc nhắm.</li> <li>- Đọc nhắm toàn bài 1 lượt.</li> <li>4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp.</li> </ul>
<p><b>1.1.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Hiểu nội dung bài đọc: <i>Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.</i></p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<p><b>Tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>+ Câu 1: <i>Chị Hai ao ước điều gì?</i></p> <p>+ Câu 2: <i>San hô hóa thạch được so sánh với hình ảnh nào?</i></p> <p>+ Câu 3: <i>Khánh nghĩ và làm gì khi thấy mẫu san hô nằm lẫn lóc gần mép nước?</i></p> <p>+ Câu 4: <i>Theo em, vì sao mọi người lặng đi trước cảnh một bãi san hô đang chết?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> </ul> <p>+ <i>Chị Hai ao ước có một ngôi nhà bằng san hô cho bọn cá</i></p> <p>+ <i>San hô hóa thạch được so sánh với hình ảnh: San hô hóa thạch kết lấy nhau hết một tổ ong khổng lồ, rêu bám đầy như dẹt thảm.</i></p> <p>Câu 3: Khi nhìn thấy mẫu san hô nằm lẫn lóc gần mép nước, Khánh nghĩ “Thật là một ngôi nhà cá đẹp mê li” và cậu nhặt mẫu san hô, giữ chặt trong lòng bàn tay.</p> <p>Câu 4: Theo em, Mọi người lặng đi trước cảnh một bãi san hô đang chết vì: Họ cảm thấy tiếc nuối vì mất đi một vẻ đẹp</p>

<p>+ Câu 5: <i>Hành động của Khánh trên đường về nói lên điều gì?</i></p> <p><b>GV</b> giảng thêm từ: <i>sụt sùi</i> từ gợi tả tiếng khóc nhỏ, kéo dài, về ngậm ngùi như cổ giầu, cổ nén nỗi đau lòng...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu nội dung bài.</li> <li>- GV Chốt: nội dung bài đọc: <i>Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.</i></li> </ul>	<p>tự nhiên của biển cả mang lại, lặng đi cũng một phần vì họ suy nghĩ về hành động làm ô nhiễm môi trường do con người tạo ra là nguyên nhân chính làm cho san hô chết.</p> <p>+ Câu 5: <i>Hành động của Khánh trên đường về cho thấy bộ phim về bảo vệ môi trường biển đã giúp em hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</li> <li>-2-3 HS nhắc lại</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp cả bài.</li> <li>- GV mời HS nêu nội dung bài.</li> <li>- GV Chốt: nội dung bài đọc: <i>Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu theo hiểu biết của mình.</li> <li>-2-3 HS nhắc lại</li> </ul>
<p><b>GV nhận xét</b> chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p><b>Dặn dò:</b> Về nhà đọc lại bài tập đọc</p> <p><b>Chuẩn bị bài:</b> Tiết 2</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

#### BÀI 1: CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HÔ (Tiết 2/4)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Năng lực đặc thù.

- Nói được về một số loài sinh vật biển kì thú có tên được gọi theo đặc điểm nổi bật trên cơ thể; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Buổi tham quan khu bảo tồn và bộ phim về môi trường biển đã giúp Khánh hiểu rõ và có ý thức bảo vệ môi trường biển.*

- Tìm đọc một truyện về thiên nhiên viết được *Phiếu đọc sách* và kể được một đoạn truyện em thích.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh video clip về cua mặt trăng, san hô tổ ong, ốc gai ....

Bảng phụ ghi đoạn từ *Cuối buổi tham quan ...* đến hết.

Mẫu chữ Q V (kiểu 2) cỡ nhỏ.

Bản đồ hành chính hoặc một vài hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện đảo Vân Đồn.

Tranh ảnh, video clip một số việc làm bảo vệ/ hủy hoại môi trường

Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập LTVC

- HS: mang theo sách báo có truyện về thiên nhiên và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

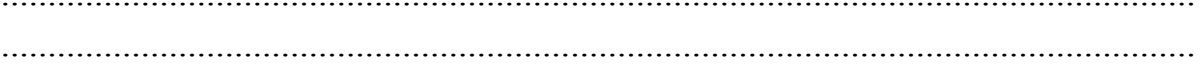
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát:</li> <li>- Gọi HS kể tên các sinh vật biển mà em biết.</li> <li>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp cả bài.</li> <li>- Gọi vài HS nêu lại nội dung của bài.</li> </ul> <p>Chúng ta cùng tiếp tục luyện đọc tập đọc bài <i>Câu bé và mẫu san hô</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi tựa bài lên bảng</li> </ul>	<p>HS nghe và hát theo bài hát “Bé yêu biển lắm”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sinh vật sống dưới biển.</li> <li>- HS nêu tự do.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp cả bài</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>HS quan sát</p>
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: ( 30 phút)</b>	
<b>Hoạt động Đọc (... phút)</b>	
<p><b>Hoạt động 2: Luyện đọc lại (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HS xác</b> định được giọng đọc của người dẫn chuyện, của chị Hai, .. và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung của bài.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài. Qua đó xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.</li> <li>- GV đọc lại đoạn từ : <i>Cuối buổi tham quan ...</i> đến hết.</li> <li>- HS luyện đọc trong nhóm, đọc trước lớp đoạn từ : <i>Cuối buổi tham quan ...</i> đến hết.</li> <li>- HS khá, giỏi đọc toàn bài.</li> <li>- GV nhận xét – khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV đọc mẫu 1 đoạn hoặc đoạn thơ (cũng có thể thực hiện trước bước 1)</li> <li>- HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.</li> <li>- HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.</li> <li>- Nhóm HS luyện đọc lại.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: <i>Đọc mở rộng - Đọc một truyện về thiên nhiên</i> - (15 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm đọc một truyện về thiên nhiên viết được <i>Phiếu đọc sách</i> và kể được một đoạn truyện em thích.</li> </ul> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<b><i>Viết phiếu đọc sách</i></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV <b>hướng dẫn HS</b> đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường) một truyện về thiên nhiên theo hướng dẫn của GV:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chọn hình thức đọc truyện: ở nhà (hoặc ở thư viện</li> </ul>

	lớp, thư viện trường)
+ <b>Viết</b> vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện,... Trang trí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung phiếu:</li> <li>- Tên truyện:</li> <li>- Tên tác giả:</li> <li>- Cảnh đẹp (màu sắc, âm thanh)</li> <li>- Nhân vật: hành động, lời nói,</li> </ul> <p><b>Trang trí Phiếu đọc sách</b> đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.</p>
<b>Kể lại một đoạn truyện em thích</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>GV hướng dẫn HS</b> chia sẻ với bạn về truyện đã đọc có thể đọc một đoạn truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.</li> <li>- <b>GV</b> khuyến khích HS có thể kể bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- GV gọi một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp hoặc dán <i>Phiếu đọc sách</i> vào <i>Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm</i>.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS kể lại một đoạn truyện em thích</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe và nhận xét.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS trưng bày các phiếu đọc sách.</li> <li>- GV mời vài HS nêu nhận xét chung</li> <li>- GV nhận xét, khen một số nội dung hay, chữ viết đẹp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem triểm lãm Phiếu đọc sách.</li> <li>- Bình chọn phiếu đọc sách nội dung rõ ràng, chữ viết đẹp.</li> </ul>
<p><b>GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</b></p> <p><b>Dặn dò:</b> Về nhà đọc thêm những quyển truyện mà các bạn giới thiệu</p> <p><b>Chuẩn bị bài:</b> Tiết 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....



## BÀI 1: CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HỒ (Tiết 3/4)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù.

- Viết đúng chữ hoa: Q, V (kiểu 2) , tên địa danh và câu ứng dụng.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Mẫu chữ Q V (kiểu 2) cỡ nhỏ.

Bản đồ hành chính hoặc một vài hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện đảo Vân Đồn.

Tranh ảnh, video clip một số việc làm bảo vệ/ hủy hoại môi trường

Link bài hát “Chữ đẹp nét càng ngoan” <https://youtu.be/JhjXdD3wbXE>


Karaoke bài hát “Chữ đẹp nét càng ngoan” <https://youtu.be/b5r1Znjizkc>

- HS: mang theo vở

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát: <a href="https://youtu.be/JhjXdD3wbXE">https://youtu.be/JhjXdD3wbXE</a></li> <li>- GV gọi HS kể tên các con chữ đã học</li> <li>- GV nêu tên bài học: Ôn viết chữ Q, V hoa, (kiểu 2)</li> <li>- Gọi vài HS nêu lại nội dung của bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS nghe và hát theo bài hát “Chữ đẹp nét càng ngoan”</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>HS qua sát</li> </ul>

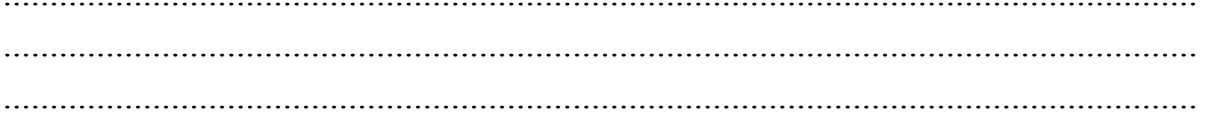


<p><b>Ôn chữ hoa Q, V</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Viết từ:  </li> <li>Viết câu:            Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay            Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.            Hồ Chí Minh</li> </ul> <p>Chúng ta cùng tiếp tục ôn viết chữ hoa Q, V hoa (kiểu 2)</p> <p>- GV ghi tựa bài lên bảng</p>	
<p><b>B. Hoạt động viết: ( 30 phút)</b></p>	
<p><b>B.1. Hoạt động Viết (30 phút)</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Ôn viết chữ Q, V hoa (kiểu 2) (10 phút)</b></p>	
<p>a. YCCĐ: Viết đúng chữ hoa: Q, V (kiểu 2) , tên địa danh và câu ứng dụng.  b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>GV cho HS</b> quan sát chữ mẫu (Quan sát lần lượt)</li> <li><b>HS viết</b> chữ Q, V hoa cỡ nhỏ vào bảng con ( Nếu HS viết tốt, GV có thể bỏ qua bước này, cho HS viết vào vở</li> <li>GV theo dõi, chỉnh sửa.</li> <li>GV nhận xét – khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS quan sát, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Q hoa</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (kiểu 2) (10 phút)</b></p>	
<p>a. YCCĐ: Viết đúng tên địa danh và câu ứng dụng.  b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>GV</b> cho HS đọc từ ứng dụng: Vân Đồn</li> <li><b>GV</b> giảng nghĩa từ: Vân Đồn, tên một huyện đảo có nhiều cảnh đẹp thuộc tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.</li> <li>HG kết hợp cho HS quan sát vị trí trên bản đồ hành chính hoặc một vài hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện đảo Vân Đồn</li> <li><b>Cho HS quan sát và</b> nêu cách viết chữ Vân Đồn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>HS đọc từ .</li> <li>HS chọn hình thức đọc truyện: ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường)</li> <li>HS nêu cách viết chữ Vân Đồn</li> </ul>

<p>GV nhận xét, nhắc lại cách viết nổi nét chữ Vân Đồn. HS viết vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi, chỉnh sửa.</li> <li>- GV nhận xét – khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết vở</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Luyện viết từ ứng dụng (10 phút)</b> a. YCCĐ: Viết đúng câu ứng dụng. b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc câu ứng dụng: Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.     Hồ Chí Minh</li> <li>- GV giảng nghĩa câu: hai câu thơ của Bác Hồ ca ngợi vẻ đẹp tự nhiên, hoang sơ của núi rừng Việt Bắc – một vùng phía Bắc Hà Nội thời kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) gồm nhiều tỉnh ở Bắc Bộ.</li> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu các chữ viết hoa trong câu</li> <li>+ Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. ...</li> <li>+ Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ...</li> </ul> </li> </ul> <p>(Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu các chữ cần viết hoa.</li> <li>- GV viết câu ứng dụng</li> <li>- Cho HS quan sát và nêu cách viết câu.</li> </ul> <p>GV nhận xét, nhắc lại cách viết nổi nét câu. Lưu ý HS Chữ V hoa viết hoa kiểu 2, chữ “tê” cao 1 thân rưỡi. HS viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- GV theo dõi, chỉnh sửa.</li> <li>- GV nhận xét – khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu .</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu các chữ viết hoa trong câu thơ. C, V, B,H,Ch,M</li> <li>- Cho HS quan sát và nêu cách viết câu ứng dụng.</li> <li>- HS quan sát lắng nghe.</li> <li>- HS viết vở</li> <li>HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 4: Luyện viết thêm (10 phút)</b></p>	

<p>a. YCCĐ: Viết đúng câu ứng dụng.</p> <p>b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<p>- GV cho HS đọc từ luyện viết thêm: <i>Triệu Quang Phục</i></p> <p>- GV giảng nghĩa từ: <i>Triệu Quang Phục</i> (524 - 571) tên thật là Triệu Việt Vương. Ông có công kế tục Lý Nam Đế đánh đuổi quân xâm lược, giữ nền độc lập cho nước Vạn Xuân.</p> <p>- GV cho HS đọc câu luyện viết thêm: <i>Quanh tổ ong san hô, rêu bám dày như tấm thảm.</i></p> <p>- GV hỏi câu trên được trích ở đâu?</p> <p>- GV hỏi HS các chữ viết nổi nét các chữ trong câu.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng</p> <p>- Cho HS quan sát và nêu cách viết chữ</p> <p>GV nhận xét, nhắc lại cách viết nổi nét câu.</p> <p>HS viết vào vở</p> <p>- GV theo dõi, chỉnh sửa.</p> <p>- GV nhận xét – khen.</p>	<p>- HS đọc từ .</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc câu.</p> <p>- HS nêu: Câu luyện viết thêm được trích trong bài đọc <i>Cậu bé và mẫu san hô</i></p> <p>- HS nêu</p> <p>- Cho HS quan sát và nêu cách viết câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát lắng nghe.</p> <p>- HS viết vở</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<p>- GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.</p> <p>- GV lựa chọn</p> <p>- GV nhận xét, khen một số nội dung hay, chữ viết đẹp chiếu lên màn hình, cả lớp nhận xét.</p>	<p>- HS xem bài bạn và nhận xét, tự đánh giá.</p> <p>- Bình chọn phiếu đọc sách nội dung rõ ràng, chữ viết đẹp.</p> <p>- HS đối chiếu với bài trên màn hình, sửa chữa.</p>
<p><b>GV nhận xét chung tiết học, khen các cá nhân, học tập tốt, chữ viết đẹp, cá nhân có chữ viết tiến bộ.</b></p> <p><b>Dặn dò:</b> Hoàn tất bài viết.</p> <p><b>Chuẩn bị bài:</b> Tiết 4</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:



## BÀI 1: CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HỒ (Tiết 4/4) SGK trang 108

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Năng lực đặc thù.

- Mở rộng được vốn từ về *Môi trường*; biết mở rộng câu có từ ngữ trả lời câu hỏi “Bằng gì?”, đặt được câu nói về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên có bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào?* Hoặc *Ở đâu?*

- Trao đổi được một vài điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường biển.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Mẫu chữ Q V (kiểu 2) cỡ nhỏ.

Bản đồ hành chính hoặc một vài hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện đảo Vân Đồn.

Tranh ảnh, video clip một số việc làm bảo vệ/ hủy hoại môi trường

Link bài hát “ Bé yêu biển lắm” <https://youtu.be/7xhnpKGlrE0>

- HS: mang theo vở

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát: <a href="https://youtu.be/7xhnpKGlrE0">https://youtu.be/7xhnpKGlrE0</a>	HS nghe và hát theo bài hát “ Bé yêu biển lắm”
- Gọi HS nêu yêu cầu đề bài.	- HS nêu yêu cầu đề bài.

<p><b>1. Tìm 2 – 3 từ ngữ:</b></p> <p>a. Chỉ tài nguyên thiên nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trên mặt đất <span style="background-color: #ADD8E6; border: 1px solid #ADD8E6; border-radius: 10px; padding: 2px;">M: cây xanh</span></li> <li>• Trong lòng đất <span style="background-color: #ADD8E6; border: 1px solid #ADD8E6; border-radius: 10px; padding: 2px;">M: than đá</span></li> <li>• Dưới biển <span style="background-color: #ADD8E6; border: 1px solid #ADD8E6; border-radius: 10px; padding: 2px;">M: san hô</span></li> </ul> <p>- GV cho HS chơi tiếp sức lên bảng điền các từ tìm được theo nhóm.</p> <p>- Trong thời gian 3 phút nhóm nào tìm được nhiều từ phù hợp sẽ thắng cuộc.</p> <p><b>Chỉ tài nguyên thiên nhiên:</b></p> <p>* Trên mặt đất: cây cối, đồng cỏ, đồi núi, cây xanh, hoa cỏ, động vật, thực vật,...</p> <p>* Trong lòng đất: than đá, dầu mỏ, quặng sắt, vàng, đồng, chì, khoáng sản, mạch nước ngầm...</p> <p>* Dưới biển: san hô, cá, tôm, các loại tảo, biển cát, ...</p> <p>- GV chốt: Những từ ngữ này chỉ các tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Trong thiên nhiên còn có những gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài Luyện từ và câu hôm nay: Mở rộng vốn từ <i>Môi trường</i>.</p> <p>- GV ghi tựa bài lên bảng</p>	<p>- Lốp qua sát</p> <p>- HS suy nghĩ, ghi vào nháp.</p> <p><b>Sửa bài:</b></p> <p>HS chơi trò chơi tiếp sức điền từ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>B. Hoạt động viết: ( 30 phút)</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)</b></p>	
<p>a. YCCĐ: Mở rộng được vốn từ về <i>Môi trường</i>;</p> <p>b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<p>- <b>GV cho HS</b> đọc yêu cầu bài 1b</p> <p>- GV giới thiệu từ mẫu: chăm sóc cây xanh: đây là hoạt động thể hiện rõ mục đích bảo vệ môi trường trong lành, lọc không khí. Tương tự hãy tìm thêm qua kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p>- Các nhóm thảo luận.</p> <p><b>Sửa bài:</b></p> <p>- <b>Cho HS chơi</b> trò chơi bắn tàu: nhóm nào đưa ra được nhiều từ phù hợp với nội dung nhất sẽ</p>	<p>- HS đọc yêu cầu: Tìm từ chỉ hoạt động giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>-HS thảo luận, ghi vào bảng theo kỹ thuật khăn trải bàn.</p>

<p>chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc lại các từ vừa tìm, hệ thống lại các từ ngữ xoay quanh chủ điểm Môi trường.</li> <li>- GV nhận xét – khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- HS đọc và ghi nhớ</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện viết câu (10 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Viết đúng tên địa danh và câu ứng dụng.</p> <p>b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<p><b>2. Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi 🌸:</b></p> <p>bằng tiếng gáy "ò... ó...o..." lạnh lạnh vang xa</p> <p>bằng những chiếc lông gai dài và sắc nhọn</p> <p>với những chiếc vỏ ốc biển nhỏ nhắn</p> <p>a. 🌸, bố đã làm cho anh em tôi nhiều đồ dùng xinh xắn.</p> <p>b. Những chú gà trống gọi bản làng thức dậy 🌸.</p> <p>c. Nhím tự bảo vệ mình 🌸.</p> <p>- <b>GV cho HS đọc yêu cầu bài 2</b></p> <p>- GV gợi ý: Các em có thể mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Bằng gì?</p> <p>- GV theo dõi, chỉnh sửa.</p> <p>- GV nhận xét – khen.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài 2 .</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2, lựa chọn cụm từ phù hợp nội dung nhau.</li> </ul> <p><b>2) Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi chỗ chấm:</b></p> <p>a. <i>Với những chiếc vỏ ốc biển nhỏ nhắn</i> bố đã làm cho anh em tôi nhiều đồ dùng xinh xắn.</p> <p>b. Những chú gà trống gọi bản làng thức dậy <i>bằng tiếng gáy "ò... ó...o" lạnh lạnh vang xa.</i></p> <p>c. Nhím tự bảo vệ mình <i>bằng những lông gai dài và sắc nhọn.</i></p> <p>Sửa bài bằng bài tập kéo thả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhận xét</li> <li>- HS viết lại vào vở</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Đặt câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu? Nói về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (10 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Viết câu đúng yêu cầu.</p> <p>b. Cách tiến hành: nhóm 2</p>	
<p>- <b>GV cho HS đọc yêu cầu bài 3</b></p> <p><b>3. Đặt 2 – 3 câu có bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào? và Ở đâu? nói về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</b></p> <p>M: Sáng nay, lớp em chăm sóc cây xanh ở vườn trường.</p> <p>-GV hướng dẫn hS phân tích câu mẫu:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài 3.</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> <li>- HS trao đổi với bạn bên cạnh.</li> </ul>

<p>Bộ phận trả lời câu hỏi khi nào, đứng trước câu. Bộ phận trả lời câu hỏi ở đâu đứng ở cuối câu. Hoặc có thể đổi vị trí hai bộ phận này câu vẫn có nghĩa. Hoawch đặt cả hai ở đầu câu hay cuối câu đều có nghĩa.</p> <p>- GV theo dõi, chỉnh sửa.</p> <p>- GV nhận xét – khen.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS vận dụng đặt câu.</p> <p>* Thứ 7, lớp em tham gia dọn vệ sinh ở vườn hoa của trường.</p> <p>* Chúng em cùng nhau nhặt rác ở bãi biển.</p> <p>Sửa bài: HS nêu bài làm, lớp nhận xét.</p>
<p><b>* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<p>- GV cho HS trao đổi với bạn những điều em nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường</p> <p>- GV cho HS đính lên bảng lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen một số nội dung hay, chữ viết đẹp chiếu lên màn hình, cả lớp nhận xét.</p>	<p>- HS thảo luận và ghi vào thẻ từ một điều em nên làm và một điều em không nên làm để bảo vệ môi trường biển.</p> <p>- HS quan sát, đọc lại để ghi nhớ.</p>
<p><b>GV nhận xét chung tiết học, khen các cá nhân , học tập tốt, chữ viết đẹp, cá nhân có chữ viết tiến bộ.</b></p> <p><b>Dặn dò:</b> Xem lại bài đã học, thực hành đặt câu có thêm bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?, Ở đâu? Khi nào?</p> <p><b>Chuẩn bị bài:</b> Hương Vị Tết bốn phương</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....



## **BÀI 2: HƯƠNG VỊ TẾT BỐN MÙA**

### **(Tiết 1/3) SGK /trang 109-111**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Năng lực đặc thù.**

- Giới thiệu được với bạn một món ăn ngày Tết ở quê em theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Mỗi đất nước đều có món ăn truyền thống làm nên hương vị Tết độc đáo, riêng biệt. Món ăn ngày Tết còn tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa những người thân trong gia đình, bè bạn và hàng xóm láng giềng.*

- Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Vật thật, tranh ảnh, video clip một số món ăn ngày Tết ở các địa phương.

– Bảng phụ ghi nội dung giới thiệu món ăn của Lào và Mê-hi-cô.

– Tranh ảnh, video clip một số loại bánh, cách làm bánh,...

- HS mang tới lớp sách truyện hoặc tờ quảng cáo, nội dung quảng cáo một bộ phim hoạt hình mình thích.

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành: kĩ thuật phản phủ bàn, Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động	

nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.	
<p><b>Khởi động</b> Giới thiệu với bạn một món ăn ngày Tết ở quê em theo gợi ý:</p> <p>tên      màu sắc      hương vị      ?</p> <p><b>GV</b> cho HS hoạt động nhóm 4, giới thiệu với bạn một món ăn ngày Tết ở quê em: VD: <i>Nói đến món ăn không thể nào khước từ được chiếc bánh chưng trong ngày tết. Chiếc bánh chưng thể hiện cho nét văn hóa dân tộc từ bao đời nay. Nó có từ rất lâu, thể hiện cho những công đoạn cực khổ mới có được nó. Như từ khi gieo hạt, trồng cấy, thu hái, xay giã, gói luộc đối với người nông dân ở miền xuôi, miền ngược, miền Bắc, miền Nam. Và, bánh chưng cũng có thể được mua như mua các loại hàng hoá khác đối với những người dân các vùng đô thị trong nước và ở nước ngoài. Chiếc bánh chưng ngày tết dù tự túc, tự sản hay được mua bán như những thứ hàng hoá khác nhưng đều có chung một điểm: Đó là sản vật không thể thiếu để dâng cúng lên cha mẹ, ông bà, tổ tiên trong ngày Tết.</i></p> <p><b>Sửa bài:</b> <b>GV</b> nhận xét GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Hương vị Tết bốn phương</i>.</p> <p>GV cho HS liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đoán về nội dung bài đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS thảo luận nhóm, ghi kết quả ra bảng khăn phủ bàn, mỗi HS ghi 1 món ăn, trình bày theo nội dung gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên món ăn</li> <li>+ Màu sắc</li> <li>+ Hương vị</li> <li>+ ...</li> </ul> </li> </ul> <p>HS giới thiệu trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Hương vị Tết bốn phương</i>.</li> </ul> <p>HS liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đoán về nội dung bài đọc.</p>
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)</b>	
<b>Hoạt động Đọc và trả lời câu hỏi (... phút)</b>	
<b>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (14 phút)</b>	
<p>a. YCCĐ: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.</p> <p>b. Cách tiến hành: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.</p>	
<p><b>a. Đọc mẫu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: <i>toàn bài giọng thong thả; nghỉ hơi hợp lí sau n□i</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV đọc mẫu</li> </ul> <p>Chú ý lắng nghe, đọc thầm</p>

<p><i>dung giới thiệu mỗi món ăn, nhấn giọng vào những từ ngữ chỉ tên, nguyên liệu, cách chế biến, ý nghĩa,... của từng món ăn).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn:</li> <li>+ Cách đọc một số từ khó: <i>Sô-ba, Ca-na-đa, Mê-xi-cô,...</i></li> </ul>	<p>theo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn.</li> </ul>
<p><b>b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.</li> <li>+ Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>giao thừa</i> (thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới), <i>biểu tượng</i> (hình ảnh có ý nghĩa tượng trưng), <i>nhồi</i> (nhào, trộn),...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc nối tiếp từng câu.</li> </ul>
<p><b>c. Luyện đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chia đoạn: 4 đoạn</b></li> <li>- GV mời 2 HS đọc bài:</li> <li>+ HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “Người Nhật Bản -&gt; may mắn”.</li> <li>+ HS2 (Đoạn 2): từ đầu đến “Người Lào -&gt; xôi nóng”.</li> <li>+ HS3 (Đoạn 3): từ đầu đến “Người dân Ca-na-đa thơm ngon”.</li> <li>+ HS 4 (Đoạn ): còn lại.</li> <li>- GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm</li> <li>- Gọi 1 vài nhóm đọc bài trước lớp</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>- Luyện đọc câu dài:</b>  <b>Cách ngắt nghỉ một số câu dài:</b> <i>Họ tin rằng/ sợi mì dài/ và dai/ là biểu tượng cho sự trường thọ/ và may mắn.//; Nhân bánh làm từ thịt bò,/ thịt heo/ hoặc cá hồi/ và khoai tây băm nhỏ,/ bên ngoài là lớp bột thơm ngon./; ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Luyện đọc từng đoạn:</b></li> <li>- HS luyện đọc nhóm.</li> </ul> <p><b>d. Luyện đọc cả bài:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn</li> </ul> <p><b>- HS</b> đọc nối tiếp đoạn.  Lưu ý đọc đúng các câu dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc nhóm.</li> <li>- Vài nhóm lên đọc trước lớp, Lớp nhận xét,</li> </ul>

- Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài...	
<p><b>2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Hiểu nội dung bài đọc: <i>Mỗi đất nước đều có món ăn truyền thống làm nên hương vị Tết độc đáo, riêng biệt. Món ăn ngày Tết còn tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa những người thân trong gia đình, bè bạn và hàng xóm láng giềng.</i></p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>- HS luyện đọc nhóm: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.</p>	
<p><b><i>Tìm hiểu bài:</i></b></p> <p>GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 5 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ khó..</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>1. Vì sao người Nhật Bản thường ăn mì Sô-ba vào đêm giao thừa?</p> <p>2. Đầu năm, người Lào tặng nhau món Lạp thay cho điều gì?</p> <p>3. Nhân bánh bột nướng của người Ca-na-đa được làm từ những nguyên liệu gì?</p> <p>4. Trong các dịp lễ tết, phụ nữ Mê-xi-cô thường cùng nhau làm gì?</p>	<p>- HS đọc- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 4 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ khó (nếu có).</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 5 trong SHS. (Khuyến khích HS nói sáng tạo, thể hiện suy nghĩ cá nhân.)</p> <p>1. Người Nhật Bản thường ăn mì Sô-ba vào đêm giao thừa vì: để tạm biệt năm cũ và đón chào năm mới. Họ tin rằng, sợi mì dài và dai là biểu tượng cho sự trường thọ và may mắn.</p> <p>2. Đầu năm, người Lào tặng nhau món Lạp thay cho điều: lời chúc đầu năm</p> <p>3. Nhân bánh bột nướng của người Ca-na-đa được làm từ những nguyên liệu: làm từ thịt bò, thịt heo hoặc cá hồi và khoai tây băm nhỏ, bên ngoài là lớp bột thơm ngon.</p> <p>4. Trong các dịp lễ tết, phụ nữ Mê-xi-cô thường cùng nhau làm: cùng nhau làm bánh bột ngô nhồi với phô mát và thịt, gói trong lá chuối hoặc lá ngô vào các dịp lễ tết.</p>

<p>5. Bài đọc giúp em biết thêm điều gì?</p> <p><b>GV</b> giảng thêm từ: <i>So-ba, thính</i></p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV Chốt: nội dung bài đọc: <i>Mỗi đất nước đều có món ăn truyền thống làm nên hương vị Tết độc đáo, riêng biệt. Món ăn ngày Tết còn tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa những người thân trong gia đình, bè bạn và hàng xóm láng giềng.</i></p>	<p>5. Bài đọc giúp em biết thêm điều gì: Mỗi đất nước, mỗi dân tộc có một món ăn riêng, một hương vị và ý nghĩa riêng</p> <p>- HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.</p> <p>-2-3 HS nhắc lại nội dung bài</p>
<p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (10 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.</p> <p>b. - HS luyện đọc nhóm.</p>	
<p>Gợi ý các bước:</p> <p>- GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.</p> <p>- GV đọc mẫu 1 đoạn (cũng có thể thực hiện trước bước 1)</p> <p>- HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.</p> <p>- HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.</p>	<p>- HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.</p> <p>HS nghe</p> <p>- HS luyện đọc nội dung giới thiệu món ăn của Lào và Mê-hi-cô trong nhóm, trước lớp.</p> <p>- HS khá giỏi đọc toàn bài.</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét.</p>
<p><b>C. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<p>Cho HS đọc lại cả bài, nêu tên các món ăn có trong bài, kể thêm các món ăn em đã biết.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS kể tên các món ăn</p> <p>- Các bạn nhận xét</p>
<p><b>GV nhận xét</b> chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

**Dặn dò:** Về nhà đọc lại bài tập đọc

**Chuẩn bị bài:** Nói về một món bánh quen thuộc của Việt Nam

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

.....

## **BÀI 2: HƯƠNG VỊ TẾT BỐN PHƯƠNG** (Tiết 2/3) SGK /trang 109-111

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.
- Nói được một số đặc điểm của nhân vật em thích trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình dựa vào gợi ý.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

#### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.


- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.


### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Vật thật, tranh ảnh, video clip một số món ăn ngày Tết ở các địa phương.
  - Tranh ảnh, video clip một số loại bánh, cách làm bánh,...
- HS nội dung quảng cáo một bộ phim hoạt hình mình thích.

<https://youtu.be/8EKtehFRA1o> Phim Đi tìm Nê-mo

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.</p>	
<div style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <p>Cho HS quan sát tranh. Câu 1 : Nêu tên của bánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 2.</li> </ul>

<p>(Tôm bánh cốm , bánh dẻo, bánh chưng)</p> <p>Câu 2 : Theo em, vì sao bánh có tên gọi như vậy ?</p> <p>Bánh cốm chất liệu làm từ cốm: lúa non.</p> <p>Bánh dẻo: đặc điểm của bánh : dẻo</p> <p>Bánh chưng: cách thức làm bánh: chưng, hấp thực phẩm chín bằng hơi nước.</p> <p>- GV nhận xét, GV giới thiệu bài: Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.</p>	<p>- HS trình bày</p> <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</p>
<p><b>Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)</b></p>	
<p><b>Hoạt động Nói (10 phút)</b></p>	
<p>a. YCCĐ: Nói được vài điều về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.</p> <p>b. Cách tiến hành: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.</p>	
<p>- Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2</p> <p><b>2. Nói về một món bánh quen thuộc của Việt Nam mà em biết.</b></p>  <p>- HS học nhóm 4, mỗi HS kể được một loại bánh tên được gọi theo nguyên liệu dùng làm bánh, một loại bánh tên được gọi theo cách thức làm bánh, một loại bánh tên được gọi theo đặc điểm của bánh, ghi vào thẻ từ màu, mỗi loại bánh một màu theo quy ước của GV. Chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 2</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>Ghi thẻ màu trắng: một loại bánh tên được gọi theo nguyên liệu dùng làm bánh: bánh bột, bánh gạo, bánh khoai môn...</p> <p>Ghi thẻ màu hồng: một loại bánh tên được gọi theo cách thức làm bánh:</p> <p>Ghi thẻ màu xanh: một loại bánh tên được gọi theo đặc điểm của bánh: Bánh tai heo, bánh con đuôn, bánh răng ừa</p> <p>- Các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp bằng cách đính các thẻ từ theo ba</p>



nhóm tương ứng với màu thể.

- HS chia sẻ về một số loại bánh được kể tên.

- HS nghe bạn và GV nhận xét.



1. Thanh Hóa có món bánh nào sau đây?

**A Bánh răng bừa**

Thanh Hóa có món bánh răng bừa, hay bánh lá răng bừa, với hình dáng gợi liên tưởng đến chiếc răng bừa, vật dụng quen thuộc của nghề nông. Bánh làm từ bột gạo tẻ, có nhân thịt lợn băm, mộc nhĩ, gia vị... và gói lá, đem hấp hoặc luộc chín. Ảnh: Rangbuaricecake.

Bánh bò có xuất xứ từ phía nam Trung Quốc và phổ biến tại Việt Nam ngày nay. Tuy nhiên bánh bò Trung Quốc không có dừa, một phần quan trọng trong bánh bò Việt Nam.



Chiếc bánh không có chân sao gọi là bánh bò, hình dạng tròn trịa cũng đâu giống con bò? Theo tìm hiểu, dĩ bánh có tên như vậy bởi có hình dáng giống vú bò. Tuy nhiên, giải thích được nhiều người đồng thuận là trong quá trình ủ bột với men, bột sẽ nở ra, tự động "bò" lên vành tô nên mới có tên gọi độc đáo như vậy.

3. Bánh xèo



Bánh xèo là loại bánh tiêu biểu của miền Nam, chiếc bánh vàng ruộm hấp dẫn với nhân tôm thịt, rau giá. Bánh xèo cuốn với rau thơm, bánh trắng, chấm nước mắm chua ngọt là món ăn vặt được nhiều người yêu thích. Tên bánh được hiểu dân dã, giản dị, lấy từ chính công đoạn làm bánh: khi đổ bánh vào chảo, bột chín kêu "xèo xèo" nên người dân lấy đặc điểm ấy đặt luôn cho tên bánh.



Bánh gặt gù là đặc sản vùng Quảng Ninh. Bánh được làm từ bột gạo, khá giống với bánh bính phở hay bánh úot nhưng được cuộn tròn lại thành cuộn dài. Bánh ăn với nem mắm ngon chung mỡ gà, hành phi. Vì là bánh cuộn nên người ta hay dùng tay để ăn bánh. Khi cầm bánh ăn, bánh cứ gật lên, gặt xuống vì sự đàn hồi giống như đang gặt nên được gọi là bánh gặt gù. Nhưng có nơi người ta sau khi ăn bánh thì đầu gặt gù đầu khen ngon nên từ đó bánh có tên là bánh gặt gù.

*Người Việt Nam từ xa xưa đã sống trong nền văn hóa lúa nước, phải phụ thuộc thiên nhiên rất nhiều. Vì thế, chiếc bánh chưng trong mâm cỗ ngày Tết mang ý nghĩa thể hiện sự biết ơn trời đất đã cho mưa thuận gió hòa để mùa màng bội thu, đem lại cuộc sống ấm no cho người dân. Không chỉ thế, bánh chưng ngày Tết còn được bày lên bàn thờ cúng để thể hiện*

lòng hiếu kính của con cháu với tổ tiên cùng những người đã khuất. Bánh chưng được làm từ gạo nếp trắng ngần với phần nhân có đậu xanh, thịt mỡ, hành, tiêu... Tất cả được bọc trong lớp lá dong xanh mượt và được buộc chặt bằng những sợi lạt mềm dẻo với tạo hình vuông vức, đẹp mắt. Bánh chưng cũng là món quà biếu Tết ý nghĩa mà người Việt thường dùng để đi biếu người quen, họ hàng hoặc được bày cùng các vật dụng khác trên mâm ngũ quả ngày Tết để thể hiện cho sự tương sinh tương khắc trong ngũ hành.

## 2. Hoạt động Nói và nghe

### Hoạt động: Đọc lời các nhân vật và trả lời câu hỏi (10 phút)

- a. YCCĐ: Nói được một số đặc điểm của nhân vật trong câu chuyện.  
b. Cách tiến hành: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

GV cho HS đọc và phân tích yêu cầu của BT 1 trang 100

 1. Đọc lời các nhân vật trong tranh và trả lời câu hỏi.



Nê-mô trong phim vừa dễ thương vừa thông minh...

Cuối tuần tớ sẽ xin bố mẹ đi xem.

a. Hai bạn nói về nhân vật nào?  
b. Nhân vật ấy có đặc điểm gì?

- Một vài cặp/ nhóm HS nói trước lớp
- GV nhận xét và chốt lại một vài lưu ý khi

HS đọc và phân tích yêu cầu của BT 1 trang 100

- HS chia nhóm nhỏ

- HS quan sát tranh, đọc lời các nhân vật trong tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong cặp/ nhóm nhỏ.

Cho HS phân tích mẫu:

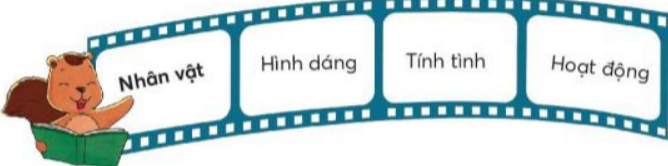
Nhân vật được nhắc đến là Nê-mô, trong phim hoạt hình Nê-mô

Cho HS xem trước phân tóm tắt phim Nê-mô

<https://youtu.be/8EKtehFRA10>

Một vài HS nói trước lớp.

HS nghe bạn và GV nhận xét

<p>nói về một nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Giới thiệu về đặc điểm bên ngoài, tính tình, hành động cụ thể. Em nghĩ gì về nhân vật đó?</p>	<p>nội dung nói.</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét</p>
<p><b>Hoạt động: Nói về một số đặc điểm của nhân vật em thích (10 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Nói được một số đặc điểm của nhân vật em thích trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình dựa vào gợi ý.</p> <p>b. Cách tiến hành: Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.</p>	
<p>- HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV để thực hiện yêu cầu BT 2 :</p> <p><b>2. Nói về một số đặc điểm của nhân vật em thích trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình dựa vào gợi ý:</b></p>  <p>GV gợi ý:</p> <p>+ Em thích đọc truyện hoặc xem bộ phim hoạt hình nào?</p> <p>(GV có thể gợi ý một số câu chuyện, phim nổi tiếng, phù hợp.)</p> <p>+ Em thích nhân vật nào trong truyện hoặc phim hoạt hình?</p> <p>+ Nhân vật em thích có đặc điểm gì nổi bật về hình dáng, tính nết, hoạt động,...?</p> <p>- GV hỗ trợ hình ảnh minh họa cho bài nói của HS</p> <p>- GV khuyến khích các nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>GV nhận xét chung khen những HS nghiêm túc trong học tập. Khen những câu văn có mở rộng bằng cách thêm các bộ phận trả lời cho câu hỏi Vì sao? Bằng gì? Ở đâu? ...</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 2</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chọn nhóm.</p> <p>- HS luyện nói theo gợi ý.</p> <p>HS nói theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ.</p> <p>Một vài HS nói trước lớp (có thể sử dụng tranh, ảnh nhân vật).</p> <p>HS nghe bạn và GV nhận xét nội dung nói.</p>

<p>- Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài nói hay</p>	
<p><b>C. Vận dụng</b></p> <p>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</p> <p>- <b>GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</b></p> <p><b>-Dặn dò:</b> Về nhà đọc lại bài tập đọc</p> <p><b>-Chuẩn bị bài:</b> Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

## **BÀI 2: HƯƠNG VỊ TẾT BỐN PHƯƠNG**

### **(Tiết 3/3) SGK /trang 109-111**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

##### **1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật em thích hoặc không thích trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý.

- Giới thiệu được với bạn bè một cuốn truyện hoặc nội dung quảng cáo một bộ phim hoạt hình em thích.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, thiên nhiên qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Vật thật, tranh ảnh, video clip một số món ăn ngày Tết ở các địa phương.

– Bảng phụ ghi nội dung giới thiệu món ăn của Lào và Mê-hi-cô.

– Tranh ảnh, video clip một số loại bánh, cách làm bánh,...

- HS: mang tới lớp sách truyện hoặc tờ quảng cáo,

<https://youtu.be/KZPfVyzE-HU> phim Sọ dừa

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành	
Giới thiệu và khuyến khích những HS có sự chuẩn bị lên trình bày trên lớp.	
<b>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)</b>	
<b>Hoạt động Viết sáng tạo (5 phút)</b>	

- a. Mục tiêu: Viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật em thích hoặc không thích trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý
- b. Cách tiến hành

- HS đọc yêu cầu của BT 1 và các thẻ từ gợi ý.



1. Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý:



- HS viết đoạn văn 8 – 10 câu vào VBT.
  - Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
  - HS nghe bạn và GV nhận xét.
- GV khuyến khích HS trang trí bài viết.

<https://youtu.be/KZPfVyzE-HU>

cho HS xem trước phim sọ dùa


***Tham khảo: Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý:***

Sọ Dùa là truyện cổ tích mà em rất yêu thích. Sọ Dùa khi sinh ra đã có ngoại hình kỳ lạ không tay không chân, tròn như một quả dùa. Nhưng chàng lại có những phẩm chất tốt đẹp. Với tấm lòng hiếu thảo, Sọ Dùa đã nhờ mẹ xin vào nhà phú ông chăn bò thuê để phụ giúp mẹ. Ba cô con gái nhà phú ông thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dùa. Nhưng chỉ có cô út với tấm lòng nhân hậu là đối đãi tử tế với Sọ Dùa. Phát hiện Sọ Dùa không phải người trần, cô út đem lòng yêu mến. Hai người nên duyên vợ chồng, sống với nhau rất hạnh phúc. Sọ Dùa thi đỗ trạng nguyên, được vua cử đi xứ. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một con dao, hai quả trứng gà, dặn luôn mang bên người. Lại nói hai cô chị vì muốn thay thế em gái làm bà trạng, tính kế hãm hại em khiến cô rơi xuống biển. Nhờ những đồ vật chồng đưa cho, cô thoát chết và chờ được ngày chồng đến cứu. Trải qua nhiều sóng gió, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dùa có được cuộc sống hạnh phúc. Qua truyện Sọ Dùa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác. Nhân vật Sọ Dùa đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi người đọc.

- HS xác định yêu cầu

- HS thực hiện theo yêu cầu



<p>2. Trang trí và trưng bày bài viết.</p>  <p>của BT 2. (GV có thể hướng dẫn HS đọc lại bài viết, chữa lỗi chính tả (nếu có))</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trang trí đơn giản cho bài viết.</li> <li>- HS trưng bày bài viết bằng kỹ thuật <i>Phòng tranh</i> trong nhóm hoặc trước lớp.</li> <li>- HS tham quan <i>Phòng tranh</i> và đọc một bài viết em thích, có thể nhận xét bằng từ ngữ hoặc khuôn mặt cảm xúc.</li> </ul>	
<p><b>C. Hoạt động nối tiếp: (... phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành</p>	
<p>GV cho hs giới thiệu được với bạn bè một cuốn truyện hoặc nội dung quảng cáo một bộ phim hoạt hình em thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi nhóm 2</li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khen một số bài giới thiệu hay.</li> </ul>	
<p><b>GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</b></p> <p><b>Dặn dò: Về nhà đọc lại bài tập đọc</b></p> <p><b>Chuẩn bị bài: Bài 3: Một mái nhà chung</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

<b>TT</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>1</b>	DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH	
<b>2</b>	<b>2</b>	XÃNG-TI-MÉT VUÔNG T1	
<b>3</b>	<b>3</b>	XÃNG-TI-MÉT VUÔNG T2	
<b>4</b>	<b>4</b>	DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT T1	
<b>5</b>	<b>5</b>	DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT T2	



**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**MÔN: TOÁN**  
**Bài: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH ( 1 TIẾT) SGK/Trang 69**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nhận biết “diện tích” thông qua hoạt động so sánh diện tích các hình cụ thể. – Bước đầu nhận biết “diện tích bằng nhau”, “tổng diện tích” qua các biểu tượng cụ thể

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực tính toán, năng lực tư duy lập luận toán học, khả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**


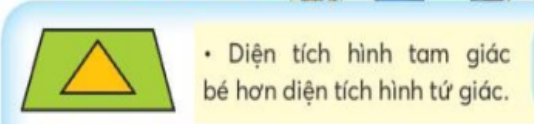
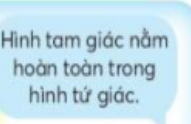
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- **Tích hợp** : Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: đồ dùng dạy học của phần cùng học
- HS: HS: bộ đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát để khởi động bài học.</li> <li>- <b>GV</b> cho HS quan sát hình ảnh trong SGK/69</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HS hát:</b></li> <li>- Bạn phát biểu: “Nền nhà nằm trong khu đất”</li> </ul>

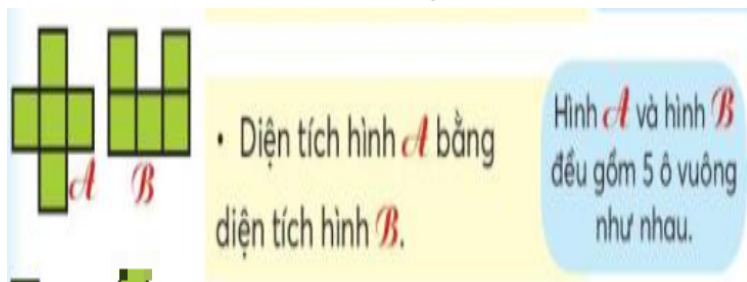
<p style="text-align: center;"><b>DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH</b></p>  <p><b>Em hiểu gì về khu đất mà bạn vừa nhắc đến?</b></p> <p><b>- GV gọi 1 HS nêu nhận xét.</b></p> <p><b>- Lớp bổ sung</b></p> <p><b>GV chốt câu trả lời đúng.</b> ( GV minh họa tranh cho HS hiểu thêm) =&gt; Ta nói diện tích của nền nhà bé hơn diện tích của khu đất .</p> <p>GV giới thiệu bài: Vậy thế nào gọi là diện tích của một hình? Chúng ta cùng tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay nhé!</p>	<p><b>- HS thảo luận nhóm 2 và nêu nhận xét.</b></p> <p><i>* Khu đất nào là phần được bao quanh bởi hàng rào.</i></p> <p><i>* Nền nhà nằm trong khu đất.</i></p> <p><b>- HS lắng nghe.</b></p>
<b>2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 30 phút)</b>	
<b>2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá</b>	
<b>a. YCCĐ: Giới thiệu biểu tượng về diện tích</b>	
<b>b. Cách tiến hành:</b>	
<p><b>GV</b> gắn một tấm bìa hình tứ giác lên bảng.</p> <p>Dùng tay xoa lên bề mặt của hình chữ nhật và nói: “ Đây là diện tích của hình chữ nhật. Diện tích của một hình là bề mặt của hình đó.”</p> <p><b>GV</b> gắn tấm bìa hình tam giác lên bảng.</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng chỉ diện tích hình tam giác.</p> <p><b>GV</b> cho HS dự đoán: Theo em, diện tích hình nào lớn hơn? Vì sao?</p> <p>- Gọi 1 HS nêu nhận xét và giải thích.</p> <p><b>-GV chốt cách so sánh (1):</b> <i>đặt hình tam giác nằm trọn hoàn toàn trong tấm bìa hình tứ giác. Ta nói diện tích hình tam giác bé hơn diện tích hình tứ giác, hoặc diện tích hình tứ giác lớn hơn diện tích hình tam giác.</i></p>  	<p><b>- HS quan sát</b></p> <p><b>- HS lắng nghe</b></p> <p><b>- HS lên bảng chỉ diện tích hình tam giác.</b></p> <p><b>- HS trao đổi với bạn bạn ghi lại nhận xét vào nháp.</b></p> <p><b>- 1 HS trình bày, lớp nhận xét.</b></p> <p><b>- HS lắng nghe.</b></p> <p><b>Gọi 1 HS nhắc lại cách so sánh diện tích thứ nhất.</b></p>

**GV** giới thiệu hình A và hình B

- GV hỏi: Em hãy quan sát và nêu nhận xét về diện tích hình A và hình B

- GV gợi ý: các em có thể dựa vào số ô vuông để nhận xét.

- Gọi 1 HS nêu nhận xét và giải thích.



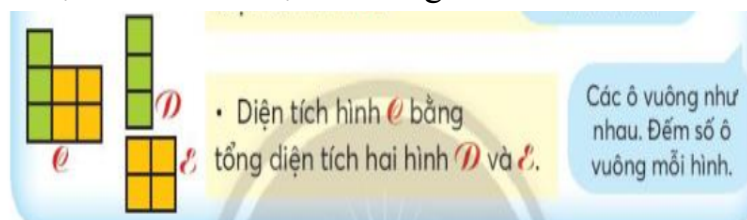
**-GV chốt cách so sánh (2):** Dựa vào số ô vuông bằng nhau, ta có thể so sánh diện tích của các hình: Hình nào có số ô vuông nhiều hơn thì hình đó lớn hơn....

**GV** giới thiệu hình C,D,E

- GV hỏi: Em hãy quan sát và nêu nhận xét về diện tích hình C,D,E

- GV gợi ý: các em có thể dựa vào số ô vuông để nhận xét.

- Gọi 1 HS nêu nhận xét và giải thích.



**-GV chốt cách so sánh (3):** Dựa vào số ô vuông bằng nhau, ta có thể so sánh diện tích của các hình: Tổng diện tích hình D và hình E bằng diện tích hình C

- HS trao đổi với bạn bạn ghi lại nhận xét vào nháp.

- 1 HS trình bày, lớp nhận xét.

- 1 HS trình bày, lớp nhận xét.

*Diện tích hình A và hình B*

*đều bằng 5 ô vuông.*

*Vậy ta nói diện tích hình A bằng diện tích hình B, đều bằng 5 ô vuông.*

- HS lắng nghe.

Gọi 1 HS nhắc lại cách so sánh diện tích thứ nhất.

- 1 HS trình bày, lớp nhận xét.

- 1 HS trình bày, lớp nhận xét.

*Diện tích hình C bằng 7 ô vuông.*

*Diện tích hình D bằng 3 ô vuông.*

*Diện tích hình E bằng 4 ô vuông.*

*Vậy ta nói diện tích hình C bằng tổng diện tích của hình D và hình E*

- HS lắng nghe.

Gọi 1 HS nhắc lại cách so sánh diện tích thứ nhất.

## 2.2 Hoạt động 2 (20 phút): Thực hành

a. YCCĐ:

– Nhận biết “diện tích” thông qua hoạt động so sánh diện tích các hình cụ thể.

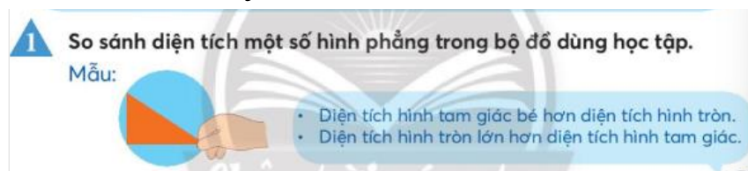
– Bước đầu nhận biết “diện tích bằng nhau”, “tổng diện tích” qua các biểu tượng

cụ thể.

b. Cách tiến hành: Học nhóm

### Bài 1:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:



– HS (nhóm đôi) **sử dụng** các hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập để so sánh diện tích một số hình phẳng qua việc **dùng** các từ “bé hơn, lớn hơn, bằng, tổng”.

- HS xếp hình và thách bạn nêu nhận xét.

Sửa bài:

Gọi một số HS trình bày trước lớp.

⇒ GV chốt kiến thức:

*Diện tích hình nhỏ hơn sẽ nằm trọn hoàn toàn trong diện tích hình lớn hơn.*

*Diện tích hai hình bằng nhau khi diện tích của chúng trùng khít lên nhau.*

- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe

- HS cùng thực hiện nhóm 2 (Vừa xếp hình vừa nêu câu hỏi, nhận xét)



### Bài 2:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:

– HS **quan sát** hình ảnh, nhóm đôi hỏi và trả lời.

– Một vài nhóm trình bày và **giải thích** (dựa vào số ô vuông).

Sửa bài:

Gọi một số HS trình bày trước lớp.

- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe

Câu a) HS làm cá nhân, ghi kết quả vào bên dưới hình.

Câu b,c) HS cùng thực hiện nhóm 2

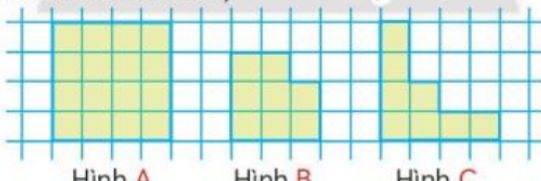
a) Hình A gồm 16 ô vuông  
(Em tính theo hàng và cột)

Hình B gồm 8 ô vuông  
(Em đếm)

Hình C gồm 8 ô vuông  
(Em đếm)

b) Diện tích hình B bé hơn diện tích hình A ( vì 8 ô vuông bé hơn 16 ô vuông)

\* Diện tích hình A lớn hơn diện tích hình C ( vì 16 ô

<p><b>2</b> Quan sát các hình dưới đây.</p>  <p>Hình A      Hình B      Hình C</p> <p>a) Mỗi hình gồm bao nhiêu ô vuông?  b) Lớn hơn, bé hơn hay bằng?  • Diện tích hình B ? diện tích hình A.  • Diện tích hình A ? diện tích hình C.  • Diện tích hình B ? diện tích hình C.  c) Tổng hay hiệu?  • Diện tích hình A bằng ? diện tích hai hình B và C.</p> <p>⇒ GV chốt kiến thức:  <i>Diện tích hình nhỏ hơn sẽ nằm trọn hoàn toàn trong diện tích hình lớn hơn.</i>  <i>Diện tích hai hình bằng nhau khi diện tích của chúng trùng khít lên nhau.</i>  <i>Dựa vào số ô vuông bằng nhau, ta có thể so sánh diện tích của các hình.</i></p>	<p><i>vuông lớn hơn 8 ô vuông)</i>  * Diện tích hình B bằng diện tích hình C ( vì đều bằng 8 ô vuông)  c) Diện tích hình A bằng tổng diện tích hình B và hình C ( vì 8 ô vuông cộng 8 ô vuông bằng 16 ô vuông)</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>3. Vận dụng: ( 5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Cách tiến hành:: HS làm việc cá nhân</p>	
<p>– Mỗi HS <b>đặt</b> một hình phẳng bất kì trong bộ đồ dùng học tập trên mặt bàn.  – Theo hiệu lệnh của GV, HS <b>thao tác</b> với hình trước mặt.  * GV nêu: “Chu vi của hình” HS dùng đầu ngón tay <b>tô</b> một vòng theo các cạnh của hình.  * GV nêu: “Diện tích của hình” HS dùng bàn tay <b>xoa</b> lên bề mặt của hình.  ⇒ GV chốt kiến thức:  <i>Chu vi của hình là đường viền xung quanh của hình đó.</i>  <i>Diện tích của một hình là bề mặt của hình đó</i></p>	<p>- HS thao tác theo hiệu lệnh của GV.</p>
<p><b>GV</b> nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học</p>	

tập

**Dặn dò:** Về nhà ôn lại bài

**Chuẩn bị bài:** Xăng-ti-mét vuông Trang 70

Vẽ trước trên vở tự học 1 hình vuông có cạnh 1  
cm

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## Bài: XĂNG – TI – MÉT VUÔNG

### ( TIẾT 1/2) SGK/Trang 70

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết biểu tượng  $1 \text{ cm}^2$  (diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm).
- Nhận biết độ lớn của  $1 \text{ cm}^2$ , kí hiệu.
- Bước đầu phân biệt chu vi và diện tích của hình, thực hiện phép tính với số đo diện tích.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- **Tích hợp** : Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.


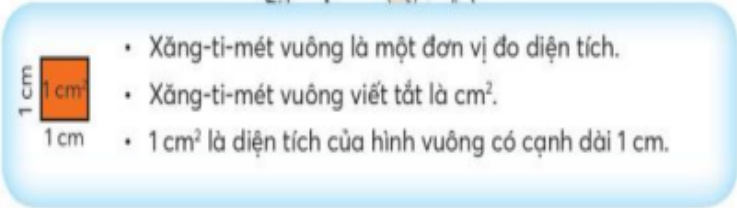
#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: đồ dùng dạy học của phần cùng học
- HS: HS: bộ đồ dùng học tập, giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm)

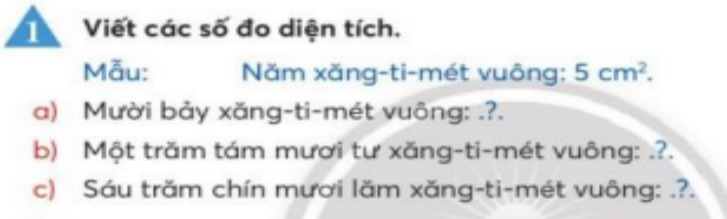
#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b> a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát để khởi động bài học.</li> <li>- GV cho HS quan sát hình ảnh thực tế và hỏi:</li> <li>- Để đo chu vi của phòng học của mình, ta có thể dùng các đơn vị đo nào?</li> <li>- Để đo chu vi của một hình, ta có thể dùng các đơn vị đo nào? (GV cho xem hình cụ thể)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>HS hát:</b></li> <li>- Bạn phát biểu: “<i>Các đơn vị đo độ dài đã học</i>”</li> </ul>



<p>- GV gọi 1 HS nêu nhận xét</p> <p>- Lớp bổ sung</p> <p><b>GV chốt câu trả lời đúng.</b></p> <p>=&gt; Để đo chu vi của phòng học của mình, ta có thể dùng các đơn vị đo là mét.</p> <p>- Để đo chu vi của một hình nhỏ, ta có thể dùng các đơn vị đo là xăng-ti-mét.</p> <p><u>GV giới thiệu bài:</u> Vậy để đo diện tích của một hình, ta dùng đơn vị đo nào?</p>  <p>Chúng ta cùng tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay nhé!</p> <p><u>GV ghi tựa bài:</u> Xăng-ti-mét vuông</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)</b></p>	
<p><b>2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Khám phá</b></p> <p>a. YCCĐ: <b>Giới thiệu về xăng-ti-mét-vuông</b></p> <p>b. Cách tiến hành:</p>	
<p><b>GV nêu:</b> Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích.</p> <p>1 xăng-ti-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm.</p> <p>Xăng-ti-mét vuông viết tắt là <math>\text{cm}^2</math></p> <p>(GV vừa nói vừa viết lên bảng.)</p>  <p>- Nhận biết độ lớn của <math>1 \text{ cm}^2</math>.</p> <p>- HS <b>tô màu</b> một ô vuông trên giấy kẻ ô vuông cạnh 1 cm.</p> <p>- <b>Nhận biết</b> diện tích một móng tay (ngón cái hoặc ngón trỏ) khoảng <math>1 \text{ cm}^2</math></p> <p>Dùng tay xoa lên bề mặt của hình vuông và nói: “ Đây là <math>1 \text{ cm}^2</math></p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS dùng 1 ô vuông cạnh 1 cm đã chuẩn bị để nhận biết độ lớn của <math>1 \text{ cm}^2</math>.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



<p>1 cm<sup>2</sup> là diện tích của của hình vuông có cạnh dài 1 cm.</p> <p>- Gọi 1 HS nhắc lại.</p>	<p>Gọi 1 HS nhắc lại cách so sánh diện tích thứ nhất.</p>
<p><b>2.2 Hoạt động 2 (20 phút): Thực hành</b></p> <p>a. YCCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết “diện tích” thông qua hoạt động so sánh diện tích các hình cụ thể.</li> <li>– Bước đầu nhận biết “diện tích bằng nhau”, “tổng diện tích” qua các biểu tượng cụ thể.</li> </ul> <p>b. Cách tiến hành: Học nhóm</p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:</p>  <p>– HS làm việc cá nhân viết vào sách/70</p> <p>Sửa bài:</p> <p>Cho HS chơi trò chơi “Tên của tôi”</p> <p>- Quản trò nêu: Bạn hãy viết tên tôi ra bảng con:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Mười bảy xăng-ti-mét-vuông....</li> <li>b) Một trăm tám mươi tư xăng ti mét vuông ...</li> <li>c) Sau trăm chín mươi lăm xăng-ti-mét vuông ....</li> </ol> <p>Gọi một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>⇒ GV chốt kiến thức:</p> <p>Lưu ý nhận xét cách viết cm<sup>2</sup> trên bảng của HS</p>	<p>- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe</p> <p>– HS làm việc cá nhân viết kết quả vào sách/70</p> <p>- HS chơi theo hướng dẫn: <b>17 cm<sup>2</sup>, 184 cm<sup>2</sup>, 695 cm<sup>2</sup>.</b></p>
<p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:</p> <p>- GV gọi 1 HS nhắc lại ghi nhớ:</p> <p><i>Xăng-ti-mét vuông là đơn vị đo diện tích.</i></p> <p><i>1 cm<sup>2</sup> là diện tích của của hình vuông có cạnh dài 1cm.</i></p>	<p>- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe</p>

GV hướng dẫn HS phân tích mẫu:

\* Các em quan sát: Hình được vẽ trên giấy kẻ ô vuông, mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm, vậy diện tích mỗi ô vuông là bao nhiêu *Xăng-ti-mét vuông*?

- GV cho HS tô màu 1 cm<sup>2</sup>

\*\* Muốn biết diện tích của hình vẽ bằng bao nhiêu *Xăng-ti-mét vuông* ta làm thế nào?

- GV chốt và nhắc lại: Cô đồng ý với kết quả và cách làm của các bạn.

- Tương tự, các em làm bài 2 vào vở.

**Sửa bài:**

**GV chuẩn bị các mảnh bìa, cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn – Tôi tên gì?”**

- HS chơi.

GV theo dõi, nhận xét để trò chơi không bị gián đoạn.

Hình A: 6 cm<sup>2</sup> (vì 1cm<sup>2</sup> x 6ô vuông)

Hình B: 8cm<sup>2</sup> (vì 1cm<sup>2</sup> x 8 ô vuông)

Hình C: 6 cm<sup>2</sup> (vì 1cm<sup>2</sup> x 10 ô vuông)

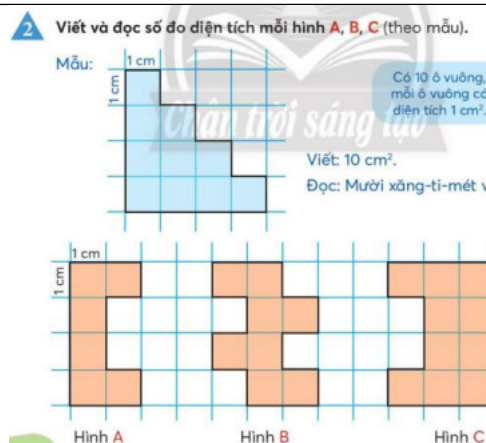
⇒ GV chốt kiến thức:

- Vì 1 ô vuông = 1cm<sup>2</sup>

Vậy diện tích của mỗi hình sẽ là

-> 1cm<sup>2</sup> nhân với số ô vuông của hình đó

-> đơn vị là *xăng-ti-mét vuông*.



HS lắng nghe

- HS trả lời: vậy diện tích mỗi ô vuông là 1 cm<sup>2</sup>

Vì *Xăng-ti-mét vuông* là hình vuông có cạnh dài 1 cm,

- Lớp nhận xét

HS tô màu 1 cm<sup>2</sup> vào ô mẫu.

- Nhiều HS lần lượt nêu kết quả.

- 1 HS nêu kết quả và giải thích cách tìm: 1 ô vuông = 1cm<sup>2</sup>

Vậy diện tích hình màu xanh là

10cm<sup>2</sup>

(vì=> 1cm<sup>2</sup> x 10 = 10 cm<sup>2</sup>)

10cm<sup>2</sup> đọc là: *mười xăng-ti-mét vuông*.

- HS làm việc cá nhân.

- HS1 làm quản trò đố bạn

-> gọi HS2 trả lời -> lớp nhận xét, khen.

\* Đổi HS2 làm quản trò.

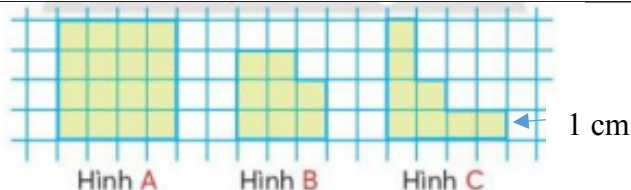
\* Quản trò có thể hỏi lại cách tìm kết quả.

HS lắng nghe

**3. Vận dụng: (5 phút)**

a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

b. Cách tiến hành: HS làm việc cá nhân



- Các em quan sát hình

GV giới thiệu hình: Các hình bên được tạo bởi các hình vuông có cạnh 1 cm.

Các em hãy tính diện tích của từng hình trên.

GV hỏi kết quả từng hình.

– Theo hiệu lệnh của GV, HS **thao tác** với hình trước mặt.

GV chốt và nhắc lại kiến thức đã học.

GV nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập

**Dặn dò:** Về nhà ôn lại bài

**Chuẩn bị bài:** Luyện tập Trang 71

- HS quan sát và lắng nghe

=> HS tính kết quả.

HS thao tác theo hiệu lệnh của GV.

- HS lần lượt trả lời, giải thích cách tìm kết quả.

- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....

.....

.....

## Bài: XĂNG – TI – MÉT VUÔNG

### ( TIẾT 2/2) LUYỆN TẬP

SGK/Trang 70

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết biểu tượng  $1 \text{ cm}^2$  (diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm).
- Nhận biết độ lớn của  $1 \text{ cm}^2$ , kí hiệu.
- Bước đầu phân biệt chu vi và diện tích của hình, thực hiện phép tính với số đo diện tích.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề khi tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trung thực: chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- **Tích hợp** : Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: đồ dùng dạy học của phân cùng học
- HS: HS: bộ đồ dùng học tập, giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm)

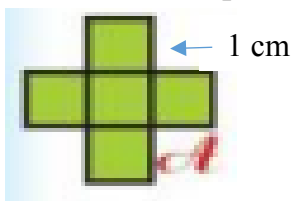
#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)	

a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức hát để khởi động bài học.
- GV cho HS quan sát hình ảnh thực tế và hỏi:



**Câu 1:** Các em hãy tính chu vi hình A (1 phút)

Sau 1 phút, GV nêu các lựa chọn

A. 16 cm   **B. 12 cm**   C. 8 cm   D. 5 cm

- HS nêu cách thực hiện, lớp bổ sung.

GV chốt câu trả lời đúng, nhắc lại ghi nhớ:

=> Chu vi của một hình là tổng độ dài các cạnh của hình đó.

**Câu 2:** Xăng-ti-mét vuông là gì?

=> Xăng-ti-mét vuông là đơn vị đo diện tích.

$1 \text{ cm}^2$  là diện tích của của hình vuông có cạnh dài 1cm.

GV gọi vài HS nhắc lại,

**Câu 3:** Các em hãy tính diện tích hình A

Sau 1 phút, GV nêu các lựa chọn

A.  $12 \text{ cm}^2$    B.  $10 \text{ cm}^2$    C.  $8 \text{ cm}^2$    **D.  $5 \text{ cm}^2$**

- HS nêu cách thực hiện, lớp bổ sung.

GV chốt câu trả lời đúng, nhắc lại ghi nhớ:

-> ta lấy diện tích 1 ô vuông, nhân với số ô vuông của hình đó

GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay, chúng ta cùng luyện tập thêm về cách tính diện tích của một hình và ôn lại cách tìm chu vi của một hình nhé!

GV ghi tựa bài: Luyện tập - Xăng-ti-mét vuông

- **HS hát:**

- HS quan sát.

- HS tính toán.

- HS dùng thẻ ABCD nêu lựa chọn

- HS nêu cách thực hiện.

\* *Đếm số cạnh;*

\* *Đếm số cạnh của mỗi cánh hoa, sau đó nhân với 4;...*

- HS nêu ghi nhớ

- Lớp nhận xét và bổ sung.

- HS nhắc lại.

- HS tính toán.

- HS dùng thẻ ABCD nêu lựa chọn

- HS nêu cách thực hiện.

\* *Tính diện tích 1 ô vuông sau đó tìm diện tích của hình .*

## 2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)

### 2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Luyện tập

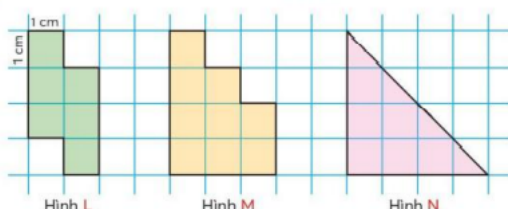
a. YCCĐ: **Thực hành tìm diện tích hình với đơn vị xăng-ti-mét-vuông**

b. Cách tiến hành:

**GV nêu: Chúng ta cùng luyện tập thêm về đơn vị đo diện tích Xăng-ti-mét vuông qua các bài tập sau nhé!**

Bài 1: GV gọi 1 HS đọc đề bài.

1. Viết và đọc số đo diện tích mỗi hình L, M, N.



GV yêu cầu HS tìm và ghi vào vở

**Sửa bài:**

- HS nêu kết quả qua trò chơi đố bạn.

Hình L: diện tích bằng  $6 \text{ cm}^2$  vì có 6 ô vuông.

Hình M: diện tích bằng  $9 \text{ cm}^2$  vì có 9 ô vuông.

Hình N: diện tích bằng  $8 \text{ cm}^2$  vì có (6 ô vuông và 4 nửa ô vuông ghép thành 2 ô vuông nên tổng cộng là có 8 ô vuông)

GV chốt kiến thức

1 HS đọc yêu cầu của bài 1

- Lớp lắng nghe và quan sát.

- Lớp làm vào vở.

- HS sửa bài.

- Lớp lắng nghe, nhận xét, chất vấn, hỏi cách thực hiện.

## 2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Ôn tập và thực hành

a. YCCĐ:

- Bước đầu phân biệt chu vi và diện tích của hình.

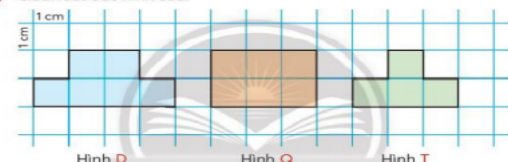
- Vận dụng giải bài toán thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông.

b. Cách tiến hành: Học nhóm, làm việc cá nhân.

**Bài 2:**

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:

2. Quan sát các hình sau.



a) Số?

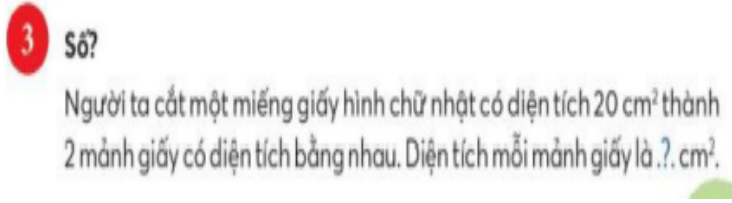
Hình	Diện tích	Chu vi
D	? $\text{cm}^2$	? $\text{cm}$
Q	? $\text{cm}^2$	? $\text{cm}$
T	? $\text{cm}^2$	? $\text{cm}$

b) Hình nào?

- Hình ? và hình ? có diện tích bằng nhau nhưng chu vi khác nhau.
- Hình ? và hình ? có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau.

- HS làm việc nhóm đôi **nhận biết** yêu cầu và

- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe

<p>thực hiện cá nhân viết vào sách/71</p> <p><b>Sửa bài (2.a):</b> Cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”: Gọi một số HS trình bày trước lớp. Hình D: diện tích bằng <math>6\text{ cm}^2</math> và chu vi là 12 cm. Hình Q: diện tích bằng <math>6\text{ cm}^2</math> và chu vi là 10 cm. Hình T: diện tích bằng <math>4\text{ cm}^2</math> và chu vi là 10 cm. ⇒ <b>GV chốt kiến thức:</b> Tìm diện tích ta đếm số ô vuông của hình. Tìm chu vi ta đếm số đoạn thẳng 1 cm viền xung quanh của hình. (GV lưu ý nhận xét cách viết tên hình, cách viết đơn vị <math>\text{cm}^2</math> trên bài làm của HS)</p> <p><b>Sửa bài (2.b):</b> Gọi vài HS nêu bài làm. ⇒ <b>GV chốt kiến thức:</b> Hình D và hình Q có diện tích bằng nhau nhưng chu vi khác nhau. Hình Q và hình T có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau. Vì chúng có hình dáng khác nhau.</p>	<p>– HS làm việc nhóm đôi <b>nhận biết</b> yêu cầu và thực hiện cá nhân viết vào sách/71</p> <p>- HS chơi theo hướng dẫn của quản trò. - HS nêu cách tìm kết quả. - HS sửa bài.</p> <p>- <b>HS</b> nêu bài làm, lớp nhận xét</p>
<p><b>Bài 3:</b> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:</p>  <p><b>Sửa bài:</b> - HS<sub>A</sub> Treo bài giải trên bảng. - HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình.</p> <p>⇒ GV nhận xét cách trình bày, kết quả. (GV lưu ý nhận xét cách viết đơn vị <math>\text{cm}^2</math> trên bài</p>	<p>- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe</p> <p>- HS làm bài vào vở. - HS<sub>A</sub> thực hiện bài giải trên bảng phụ.</p> <p>- HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình. - Lớp theo dõi, nhận xét cách trình bày trên bảng.</p> <p>HS lắng nghe</p>

làm của HS)	
<b>3.Vận dụng: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. b. Cách tiến hành: HS làm việc cá nhân	
<p>– GV cho HS <b>đặt</b> quyển sách toán trên mặt bàn. – Theo hiệu lệnh của GV, HS <b>thao tác</b> với hình trước mặt. * GV nêu: “Chu vi của hình” HS dùng đầu ngón tay <b>tô</b> một vòng theo các cạnh của quyển sách. * GV nêu: “Diện tích của hình” HS dùng bàn tay <b>xoa</b> lên bề mặt của quyển sách. ⇒ GV chốt kiến thức: <i>Chu vi của hình là đường viền xung quanh của hình đó.</i> <i>Diện tích của một hình là bề mặt của hình đó</i></p>	- HS thao tác theo hiệu lệnh của GV.
<p><b>GV</b> nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập <b>Dặn dò:</b> Về nhà ôn lại bài <b>Chuẩn bị bài:</b> Diện tích hình chữ nhật. SGK/ 72 Cắt sẵn: 10 mảnh giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm) 2 tờ giấy kẻ sẵn các ô vuông có cạnh 1 cm.</p>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

**Bài: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT**



**( TIẾT 1/2) SGK/Trang 72****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành quy tắc tìm diện tích hình chữ nhật.
- Vận dụng quy tắc:
  - \* Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.
  - \* Tính chiều dài (hoặc chiều rộng) khi biết diện tích và chiều rộng (hoặc chiều dài).
- Phân biệt cách tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường chu vi và diện tích hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực mô hình hóa toán học.
- Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- **Tích hợp** : Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: đồ dùng dạy học của phần cùng học
- HS: HS: bộ đồ dùng học tập, 10 mảnh giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm) 2 tờ giấy kẻ sẵn các ô vuông có cạnh 1 cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b>	
a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Cách tiến hành	
- GV tổ chức hát để khởi động bài học.	- HS hát:

- **GV** cho HS quan sát hình ảnh thực tế: hình chữ nhật có cạnh 5cm và 3 cm được chia sẵn các ô vuông có cạnh 1 cm

- Yêu cầu HS : Tính diện tích hình.

- GV gọi 1 HS nêu nhận xét

- Lớp bổ sung

GV cho HS kiểm chứng kết quả bằng cách dùng các mảnh giấy hình vuông đã chuẩn bị trước, xếp kín hình chữ nhật. Kết quả: cần dùng 15 mảnh giấy, mỗi mảnh có diện tích  $1 \text{ cm}^2$

**GV chốt câu trả lời đúng.**

GV giới thiệu bài: Vậy trong thực tế, nếu cần tính diện tích của hình chữ nhật có số đo chiều dài và chiều rộng lớn hơn thì việc kẻ ô vuông, như vậy mất nhiều thời gian...

Vẫn còn cách tìm diện tích hình chữ nhật nhanh và gọn hơn. Chúng ta cùng tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay nhé!

GV ghi tựa bài: Diện tích hình chữ nhật



- HS thực hiện.

- HS nêu cách thực hiện.

\* Đếm được 15 ô, vậy diện tích hình này là  $15 \text{ cm}^2$

- HS lắng nghe.

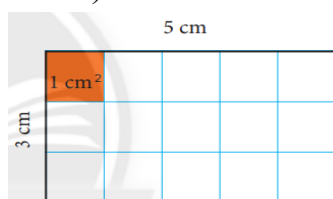
## 2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (30 phút)

### 2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá

a. YCCĐ: **Tìm diện tích hình chữ nhật**

b. Cách tiến hành: học nhóm

**GV nêu:** (GV vừa nói vừa vẽ lên bảng hình chữ nhật với số đo **giả định** cạnh của mỗi ô vuông là 1 cm.)



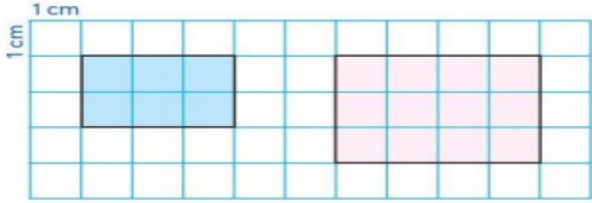
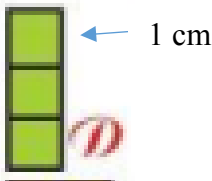
- Các em quan sát số ô vuông trong mỗi hàng và mỗi cột. Rồi suy nghĩ xem có cách nào tìm được diện tích hình chữ nhật này không?

- HS quan sát

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 3 hoặc nhóm 4, cùng tìm và cách tính.

<p><b>GV gọi HS trình bày</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nhắc lại.</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt kiến thức: vừa nêu vừa viết lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hình có 3 hàng, mỗi hàng có 5 ô.</li> <li>* 5 ô lấy 3 lần, ta có phép tính: <math>5 \times 3 = 15</math></li> <li>* 5 là số đo của chiều dài hình chữ nhật.</li> <li>* 3 là số đo của chiều rộng hình chữ nhật.</li> </ul> <p>(GV vừa nêu vừa viết lên bảng)</p> <div style="text-align: center;"> <p>Diện tích hình chữ nhật:</p> <math display="block">5 \times 3 = 15 \text{ (cm}^2\text{)}</math> <p>Chiều dài    Chiều rộng    Diện tích</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn vào sơ đồ, bạn nào có thể nêu cách tính diện tích của hình chữ nhật?</li> </ul> <p><b>GV chốt ghi nhớ:</b></p> <p><i>Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy số đo chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).</i></p> <p>Đây là quy tắc tìm diện tích hình chữ nhật.</p> <p>Lưu ý: <i>Có thể lấy chiều rộng nhân với chiều dài ( Vì phép nhân có tính chất giao hoán)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi vài HS đọc lại.</li> <li>- GV hỏi thêm: Để tính được diện tích hình chữ nhật, ta cần biết gì? ( Chiều dài và chiều rộng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày, bổ sung cho nhau.</li> <li>- Lớp lắng nghe chất vấn để được nghe giải thích cách tính diện tích hình chữ nhật.</li> <li>- Lớp lắng nghe.</li> <li>- Nhiều HS nêu nhận xét.</li> <li>- Nhiều HS nêu .</li> <li>- Lớp lắng nghe.</li> </ul> <p>Gọi 1 HS nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật.</p>
<p><b>2.2 Hoạt động 2 (18 phút): Thực hành</b></p> <p>a. YCCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng quy tắc: Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.</li> </ul> <p>b. Cách tiến hành: Học nhóm</p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe</li> </ul>

<p><b>I</b> Thực hành trên giấy kẻ ô vuông.</p> <p>a) Vẽ rồi tô màu các hình chữ nhật theo mẫu.</p> <p>Mẫu:</p>  <p>b) Tính diện tích mỗi hình chữ nhật trên.</p> <p>– HS làm vào vở</p> <p><b>Sửa bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS<sub>A</sub> Treo bài giải trên bảng.</li> <li>- Lớp nhận xét bài làm của bạn HS<sub>A</sub></li> <li>- HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình.</li> </ul> <p>⇒ GV nhận xét cách trình bày, kết quả. (GV lưu ý nhận xét cách viết đơn vị <math>\text{cm}^2</math> trên bài làm của HS)</p> <p>⇒ GV cho HS kiểm tra lại kết quả bằng cách đếm số ô vuông trên hình vẽ.</p>	<p>– HS làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS<sub>A</sub> thực hiện bài giải trên bảng phụ.</li> <li>- HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình.</li> <li>- Lớp theo dõi, nhận xét cách trình bày trên bảng.</li> </ul> <p>HS lắng nghe</p> <p>- HS kiểm tra lại.</p>
<p><b>3.Vận dụng: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành: HS làm việc cá nhân</p>	
 <p>– Các em quan sát hình D.</p> <p>– Hình D được tạo bởi các hình vuông có cạnh 1cm.</p> <p>Các em hãy tính diện tích của hình D.</p> <p><b>Sửa bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu bài làm.</li> <li>- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S</li> </ul> <p>GV chốt và gọi vài HS nhắc lại kiến thức đã học.</p>	<p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>⇒ HS tính kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu bài làm.</li> <li>- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S</li> <li>- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S</li> </ul>

<p><b><i>Muốn tính diện tích hình chữ nhật, ta lấy số đo chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo).</i></b>  <b>Để tính được diện tích hình chữ nhật, ta cần biết chiều dài và chiều rộng.</b></p>	<p>- Vài HS nhắc lại quy tắc.</p>
<p><b>GV</b> nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập  <b>Dặn dò:</b> Về nhà học thuộc quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.  <b>Chuẩn bị bài:</b> Luyện tập Trang 73</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

**Bài: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT****( TIẾT 2/2) LUYỆN TẬP****SGK/Trang 73****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành quy tắc tìm diện tích hình chữ nhật.
- Vận dụng quy tắc:
  - \* Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.
  - \* Tính chiều dài (hoặc chiều rộng) khi biết diện tích và chiều rộng (hoặc chiều dài).
- Phân biệt cách tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường chu vi và diện tích hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp toán học và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.
- Năng lực mô hình hóa toán học.
- Năng lực tính toán, năng lực tư duy và lập luận toán học, khả năng sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

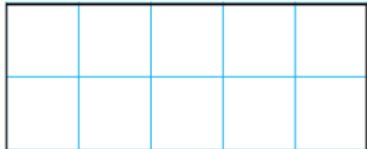
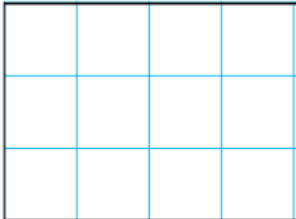
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.
- **Tích hợp** : Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: đồ dùng dạy học của phần cùng học
- HS: HS: bộ đồ dùng học tập, 10 mảnh giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm) 2 tờ giấy kẻ sẵn các ô vuông có cạnh 1 cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</b>	

<p>a. YCCĐ: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>- GV tổ chức hát để khởi động bài học.</p> <p>- GV cho HS quan sát hình ảnh thực tế:</p> <p>- Yêu cầu HS : Tính và so sánh diện tích 2 hình.</p>	
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p><b>Hình A</b></p> </div> <div style="text-align: center;">  <p><b>Hình B</b></p> </div> </div> <p><b>Sửa bài:</b></p> <p>- GV gọi 1 HS nêu nhận xét.</p> <p>- Lớp bổ sung.</p> <p><b>GV chốt câu trả lời đúng.</b></p> <p>⇒ GV nhận xét, gọi vài HS đọc quy tắc</p> <p>GV cho HS kiểm tra lại kết quả bằng cách đếm số ô vuông trên hình vẽ.</p> <p><u>GV giới thiệu bài:</u></p> <p>Tiết học hôm nay, chúng ta cùng thực hành tìm diện tích các hình chữ nhật nhé!</p> <p><u>GV ghi tựa bài:</u> Luyện tập - Diện tích hình chữ nhật</p>	<p>- <b>HS hát:</b></p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu cách thực hiện.</p> <p>* Diện tích hình <b>A</b> là: <math>2 \times 5 = 10 \text{ cm}^2</math></p> <p>* Diện tích hình <b>B</b> là: <math>4 \times 3 = 12 \text{ cm}^2</math></p> <p>* Diện tích hình <b>A</b> bé hơn diện tích hình <b>B</b></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động Thực hành (30 phút)</b></p>	
<p><b>2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Luyện tập</b></p> <p>a. YCCĐ:</p> <p>* Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.</p> <p>* Tính chiều dài (hoặc chiều rộng) khi biết diện tích và chiều rộng (hoặc chiều dài).</p> <p>b. Cách tiến hành: học nhóm</p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:</p>	<p>- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe</p>

**1** S6?

Chiều dài hình chữ nhật	18 cm	25 cm	8 cm	.?. cm
Chiều rộng hình chữ nhật	5 cm	6 cm	.?. cm	9 cm
Diện tích hình chữ nhật	.?. cm <sup>2</sup>	.?. cm <sup>2</sup>	32 cm <sup>2</sup>	153 cm <sup>2</sup>

– HS làm việc nhóm đôi **nhận biết** yêu cầu và thực hiện cá nhân viết vào sách/73

**Sửa bài:**

Cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:

Gọi một số HS trình bày trước lớp.

\* Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 18 cm và chiều rộng 5 cm là 90 cm<sup>2</sup>

\* Diện tích hình chữ nhật có chiều dài 25 cm và chiều rộng 6 cm là 150 cm<sup>2</sup>

\* Chiều rộng của hình chữ nhật có chiều dài 8 cm và diện tích 32 cm<sup>2</sup> là 4 cm ( $32 : 8 = 4$  cm)

\* Chiều dài của hình chữ nhật có chiều rộng 9 cm và diện tích 153 cm<sup>2</sup> là 17 cm ( $153 : 9 = 17$  cm)

⇒ **GV chốt kiến thức:**

\* Muốn tìm chiều rộng của hình chữ nhật khi biết chiều dài và diện tích ta lấy **diện tích hình chữ nhật chia cho chiều dài**.

\* Muốn tìm chiều dài của hình chữ nhật khi biết chiều dài và diện tích ta lấy **diện tích hình chữ nhật chia cho chiều dài**.

(GV lưu ý nhận xét cách viết tên hình, cách viết đơn vị cm<sup>2</sup> trên bài làm của HS)

– HS làm việc nhóm đôi **nhận biết** yêu cầu và thực hiện cá nhân viết vào sách/73

- HS chơi theo hướng dẫn của quản trò.

- HS nêu cách tìm kết quả.

- HS sửa bài. (Nếu có sai)

- HS đọc lại ghi nhớ.

## 2.2 Hoạt động 2 (18 phút): Thực hành

a. YCCĐ:

- Vận dụng quy tắc: Tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài và chiều rộng.

b. Cách tiến hành: Học nhóm

**Bài 2:**

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:

- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe



2 **Tính** (theo mẫu).

Chiều dài hình chữ nhật	8 cm	31 cm	72 cm
Chiều rộng hình chữ nhật	7 cm	9 cm	6 cm
Diện tích hình chữ nhật	$8 \times 7 = 56 \text{ (cm}^2\text{)}$	.?.	.?.
Chu vi hình chữ nhật	$(8 + 7) \times 2 = 30 \text{ (cm)}$	.?.	.?.

– HS làm việc cá nhân thực hiện vào vở

**Sửa bài:**

- HS<sub>A</sub> Treo bài giải trên bảng.
- Lớp nhận xét bài làm của bạn HS<sub>A</sub>
- HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình.

⇒ GV nhận xét cách trình bày, kết quả.

- Cho HS nêu nhận xét về đơn vị của chu vi và diện tích
- Cho HS nhắc lại quy tắc tìm chu vi và diện tích hình chữ nhật  
(GV lưu ý nhận xét cách viết tên hình, cách viết đơn vị  $\text{cm}^2$  trên bài làm của HS)

– HS làm việc cá nhân.

- HS<sub>A</sub> thực hiện bài giải trên bảng phụ.
- HS<sub>B</sub> Đọc bài làm của mình.
- Lớp theo dõi, nhận xét cách trình bày trên bảng.

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại.

**Bài 3:**

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của đề bài:

GV gợi ý

**Cách 1** dùng gang bàn tay

- \* Em nhớ lại độ dài của bàn tay.
- \* Em nhớ lại độ dài của gang tay.
- \* Em nhớ lại độ dài của ngón tay.
- \* Em nhớ lại độ dài của ngón trỏ.

GV gợi ý

**Cách 2:** Dùng mắt quan sát

+ Chiều dài bức tranh: HS có thể ước lượng qua hình ảnh các vật mẫu khác nhau, chẳng hạn:

**So với gang tay** (ngắn hơn khoảng 1 hay 2 đốt ngón tay)

-> Chiều dài gang tay trừ đi chiều dài 1 hay 2 đốt ngón tay -> Kết quả là số cần ước lượng.

**So với ngón tay trỏ** (gần được 2 ngón trỏ)

-> Chiều dài 2 ngón trỏ bớt đi chiều dài khoảng 1

- HS đọc đề bài, lớp lắng nghe

3 Quan sát bức tranh hình chữ nhật dưới đây và thực hiện yêu cầu.

a) Số?

Bức tranh	Ước lượng	Đo
Chiều dài	?. cm	?. cm
Chiều rộng	?. cm	?. cm

b) Tính.

Diện tích bức tranh.  
Chu vi bức tranh.



<p>đốt ngón tay -&gt; Kết quả là số cần ước lượng</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi <b>nhận biết</b> yêu cầu và thực hiện cá nhân viết vào sách/73</p> <p><b>Sửa bài (3.a):</b></p> <p><b><u>Bước 1:</u></b></p> <p>- HS<sub>A</sub> Lên bảng ghi kết quả ước lượng, nêu cách ước lượng của mình. Hỏi: <i>Có bạn nào ước lượng theo cách của mình không?</i></p> <p>- Tương tự GV gọi vài HS có cách ước lượng khác lên trình bày.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p><b><u>Bước 2:</u></b></p> <p>- Cho HS nêu kết quả chính xác đo được.</p> <p>⇒ GV nhận xét kết quả. (Chiều dài: 10 cm, chiều rộng : 8cm)</p> <p>* GV Cho HS đối chiếu tìm độ lệch</p> <p>- GV hỏi thống kê độ lệch giữa 2 số đo của HS.</p> <p>- GV giải thích: <i>độ lệch càng nhỏ hoặc trung khớp là ước lượng tốt.</i></p> <p>- <i>Khuyến khích những HS có số đo độ lệch cao, tập ước lượng lại vào tiết học buổi chiều</i> (GV lưu ý nhận xét cách viết tên hình, cách viết đơn vị cm<sup>2</sup> trên bài làm của HS)</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2 ước lượng số đo bằng mắt và ghi kết quả.</p> <p>- HS<sub>A</sub> thực hiện.</p> <p>- HS<sub>B</sub> nêu.</p> <p>- HS<sub>C</sub> nêu số đo chính xác. Lớp nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, sửa lại bài sai nếu có.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Sửa bài (3.b):</b></p> <p>- HS<sub>1</sub> Treo bài giải trên bảng.</p> <p>- HS<sub>2</sub> Đọc bài làm của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét bài làm của bạn HS<sub>1</sub></p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p style="text-align: center;">Diện tích bức tranh là: 10 x 8 = 80 (cm<sup>2</sup>)</p>	<p>- HS<sub>1</sub> thực hiện bài giải trên bảng phụ.</p> <p>- HS<sub>2</sub> Đọc bài làm của mình.</p> <p>- Lớp theo dõi, nhận xét cách trình bày trên bảng phụ của HS.</p>

<p>Chu vi bức tranh là :  <math>(10 + 8) \times 2 = 36</math> ( cm)  Đáp số : 80 (cm<sup>2</sup>)  36 ( cm)</p> <p>GV nhận xét kết quả, cách trình bày.</p> <p>- Cho HS nhắc lại quy tắc tìm chu vi và diện tích hình chữ nhật  (GV lưu ý nhận xét cách viết tên hình, cách viết đơn vị cm<sup>2</sup> trên bài làm của HS)</p>	<p>- HS lắng nghe, sửa lại bài sai nếu có.</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
<p><b>3.Vận dụng: (5 phút)</b></p> <p>a. YCCĐ: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Cách tiến hành: Trò chơi học tập</p>	
<p><b>GV</b> cho HS chơi trò: “Hỏi nhanh – Đáp gọn”  HS<sub>1</sub> nêu câu hỏi, gọi 1 HS khác trả lời- Trả lời nhanh, chính xác được khen.</p> <p>- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S</p> <p>GV gợi ý các câu hỏi xoay quanh nội dung đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nêu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.</li> <li>* Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.</li> <li>* Bạn hãy mô tả chu vi của mặt bàn.</li> <li>* Bạn hãy mô tả diện tích trang giấy tập.</li> </ul> <p>.....</p> <p>GV chốt câu trả lời đúng , khen.</p>	<p>HS chơi</p> <p>- Lớp lắng nghe và nhận xét</p> <p>- Lớp nhận xét bằng thẻ Đ/S</p>
<p><b>GV</b> nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập</p> <p><b>Dặn dò:</b> Về nhà học thuộc quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.</p> <p>Cách tìm chiều dài (hoặc chiều rộng) khi biết diện tích và chiều rộng (hoặc chiều dài).</p> <p><b>Chuẩn bị bài:</b> Diện tích hình vuông Trang 74</p> <p>Cắt sẵn: 10 mảnh giấy kẻ ô vuông ( mỗi ô có cạnh dài 1 cm) 2 tờ giấy kẻ sẵn các ô vuông có cạnh 1 cm.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....  
.....  
.....

**LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TNXH**  
**TUẦN 32**  
**( Từ ngày 29/4 – 30/4/2024)**

<b>TT</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>1</b>	Trái Đất trong hệ Mặt Trời T2	
<b>2</b>	<b>2</b>	Trái Đất trong hệ Mặt Trời T3	

**CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**BÀI 28: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải thích được hiện tượng ngày và đêm.
- Biết một ngày có 24 giờ của Mặt Trăng.
- Phát triển và rèn luyện yêu thích môn học. Ham học hỏi tìm hiểu về tự nhiên và xã hội.

**2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- **GV:** Một số hình ảnh, video clip về hệ Mặt Trời.
- **HS:** SGK, VBT, một số hình ảnh về Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>YCCĐ:</b> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về hiện tượng ngày và đêm.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp.</li> <li>- GV cho HS xem video</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi:</li> <li>- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tại sao lại có hiện tượng ngày và đêm?</i></li> <li>+ <i>Vào ban đêm, Mặt Trời ở đâu?</i></li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Để khám phá những kiến thức liên quan đến ngày và đêm hãy cùng tham gia bài học hôm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem video.</li> <li>- HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:</li> <li>- 2,3 HS chia sẻ dự đoán của mình.</li> <li>- HS trình bày câu trả lời trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> </ul>

nay. GV giới thiệu bài mới.

- Ghi đầu bài lên bảng.

## **B. KHÁM PHÁ**

### **Hoạt động 1: Thực hiện thí nghiệm tìm hiểu ngày và đêm trên Trái Đất**

**YCCĐ:** HS thực hành để tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất.

#### **Cách tiến hành:**

\* Bước 1:

- GV dặn HS chuẩn bị đèn pin hoặc một đèn bàn và một quả địa cầu.
- GV tổ chức cho HS thực hiện thí nghiệm như hình 5 trang 118 trong SGK.

*Chuẩn bị: Một phòng tối, một chiếc đèn pin hoặc đèn bàn, một quả địa cầu.*

*Thực hiện:*

\* Bước 1:

- Đặt đèn cố định và chiếu vào quả địa cầu.
- Nếu hình dung chiếc đèn như Mặt Trời, quả địa cầu như Trái Đất thì:
  - GV yêu cầu HS quan sát kết quả và cho biết:
    - + Cùng một lúc, vì sao Mặt Trời không chiếu sáng toàn bộ bề mặt của Trái Đất?

+ Hãy chỉ trên quả địa cầu phần nào là ban ngày, phần nào là ban đêm?

- Tất cả bề mặt của Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng cùng một thời điểm vì: Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời không thể cùng một lúc chiếu sáng mọi nơi trên Trái Đất.

- Phần được chiếu sáng của Trái Đất là ban ngày và phần không được chiếu sáng là ban đêm.

+ Khi Trái Đất quay quanh trục của nó, điều gì xảy ra ?



Bước 2:

- GV yêu cầu hai HS tìm vị trí của Việt Nam và Cu – ba trên quả địa cầu.
  - GV yêu cầu một HS chiếu đèn vào Việt Nam và đặt câu hỏi: Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu – ba là ban ngày hay ban đêm? Vì sao?
  - GV yêu cầu HS quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó để Việt Nam đang vào ban đêm và hỏi về Cu – ba
- \* GV kết luận: Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng một nửa Trái Đất. Tại một vị trí trên Trái Đất, khoảng thời gian được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, khoảng thời gian không được Mặt Trời chiếu sáng là ban đêm.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu khi Trái Đất ngừng quay.**

**YCCĐ:** Tạo điều kiện để HS hiểu thêm về tác động của việc Trái Đất quay quanh mình nó.

- Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu-ba là ban đêm vì Việt Nam và Cu-ba nằm ở hai nửa khác nhau của Trái Đất.

- Nhận xét: Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu-ba là ban đêm và ngược lại.

**Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV đưa câu hỏi: Hãy tưởng tượng nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất sẽ như thế nào?

- GV gợi ý cho HS qua câu hỏi mở: Phần của Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng có thay đổi không? Khi đó, Trái Đất có ban đêm không?

**Kết luận:** Nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất là do Trái Đất tự quay quanh mình nó.

**Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến**

**YCCĐ:** HS vận dụng kiến thức đã học về hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất để bày tỏ ý kiến trong tình huống cụ thể.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 7 trang 119 trong SGK và thảo luận cặp đôi: Theo em, ý kiến của bạn An đúng hay sai? Vì sao?
- GV nhận xét: Hiện tượng ngày và đêm không do Trái Đất quay quanh Mặt Trời mà do

- Nếu Trái đất ngừng quay quanh mình nó, thế giới sẽ có một nửa năm (6 tháng) toàn ánh sáng ban ngày và nửa năm chìm trong đêm tối do Trái Đất hình cầu nên nếu Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì Trái Đất vẫn có ngày và đêm. Nhưng độ dài không phải là một ngày đêm mà độ dài ngày đêm là một năm (6 tháng ngày và 6 tháng đêm).

- Ý kiến của bạn An là sai vì Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời và tự quay quanh trục của nó nên mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày đêm kế tiếp nhau.



<p>Trái Đất quay quanh mình nó.</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó nên mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau.</p> <p><b>C. Hoạt động tiếp nối sau bài học.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</li> <li>- Nhận xét - khen ngợi</li> <li>- Dẫn xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo</li> <li>- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu về Mặt Trăng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	---

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

## BÀI 28: TRÁI ĐẤT TRONG HỆ MẶT TRỜI (TIẾT 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Giải thích được hiện tượng ngày và đêm.
- Biết một ngày có 24 giờ.  
của Mặt Trăng.

#### 2. Năng lực:

*\*Năng lực chung:* Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác nhóm.

*\* Năng lực riêng:* Phát triển và rèn luyện yêu thích môn học. Ham học hỏi tìm hiểu về tự nhiên và xã hội.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV:** Một số hình ảnh, video clip về hệ Mặt Trời.
- **HS:** SGK, VBT, một số hình ảnh về Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>YCCĐ:</b> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về hiện tượng ngày và đêm.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát và tổ chức hoạt động dưới hình thức hỏi – đáp.</li> <li>- GV cho HS xem video</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi:</li> <li>- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:</li> <li>+ <i>Tại sao lại có hiện tượng ngày và đêm?</i></li> <li>+ <i>Vào ban đêm, Mặt Trời ở đâu?</i></li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Đề khám phá những kiến thức liên quan đến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem video.</li> <li>- HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:</li> <li>- 2,3 HS chia sẻ dự đoán của mình.</li> <li>- HS trình bày câu trả lời trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe nhận xét.</li> </ul>

ngày và đêm hãy cùng tham gia bài học hôm nay. GV giới thiệu bài mới.

- Ghi đầu bài lên bảng.

## **B. KHÁM PHÁ**

### **Hoạt động 1: Thực hiện thí nghiệm tìm hiểu ngày và đêm trên Trái Đất**

**YCCĐ:** HS thực hành để tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất.

#### **Cách tiến hành:**

\* Bước 1:

- GV dặn HS chuẩn bị đèn pin hoặc một đèn bàn và một quả địa cầu.
- GV tổ chức cho HS thực hiện thí nghiệm như hình 5 trang 118 trong SGK.

*Chuẩn bị: Một phòng tối, một chiếc đèn pin hoặc đèn bàn, một quả địa cầu.*

*Thực hiện:*

\* Bước 1:

- Đặt đèn cố định và chiếu vào quả địa cầu.
- Nếu hình dung chiếc đèn như Mặt Trời, quả địa cầu như Trái Đất thì:
- GV yêu cầu HS quan sát kết quả và cho biết:
- + Cùng một lúc, vì sao Mặt Trời không chiếu sáng toàn bộ bề mặt của Trái Đất?

+ Hãy chỉ trên quả địa cầu phần nào là ban

- Tất cả bề mặt của Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng cùng một thời điểm vì: Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời không thể cùng một lúc chiếu sáng mọi nơi trên Trái Đất.

- Phần được chiếu sáng của Trái Đất là ban ngày và phần không

ngày, phần nào là ban đêm?

+ Khi Trái Đất quay quanh trục của nó, điều gì xảy ra ?



Bước 2:

- GV yêu cầu hai HS tìm vị trí của Việt Nam và Cu – ba trên quả địa cầu.
  - GV yêu cầu một HS chiếu đèn vào Việt Nam và đặt câu hỏi: Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu – ba là ban ngày hay ban đêm? Vì sao?
  - GV yêu cầu HS quay quả địa cầu theo chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó để Việt Nam đang vào ban đêm và hỏi về Cu – ba
- \* GV kết luận: Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng một nửa Trái Đất. Tại một vị trí trên Trái Đất, khoảng thời gian được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, khoảng thời gian không được Mặt Trời chiếu sáng là ban đêm.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu khi Trái Đất ngừng quay.**

**YCCĐ:** Tạo điều kiện để HS hiểu thêm về tác

được chiếu sáng là ban đêm.

- Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu-ba là ban đêm vì Việt Nam và Cu-ba nằm ở hai nửa khác nhau của Trái Đất.

- Nhận xét: Khi Việt Nam là ban ngày thì Cu-ba là ban đêm và ngược lại.

động của việc Trái Đất quay quanh mình nó.

**Cách tiến hành:**

- GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.
- GV đưa câu hỏi: Hãy tưởng tượng nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất sẽ như thế nào?

- GV gợi ý cho HS qua câu hỏi mở: Phần của Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng có thay đổi không? Khi đó, Trái Đất có ban đêm không?

**Kết luận:** Nguyên nhân của hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất là do Trái Đất tự quay quanh mình nó.

**Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến**

**YCCĐ:** HS vận dụng kiến thức đã học về hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất để bày tỏ ý kiến trong tình huống cụ thể.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 7 trang 119 trong SGK và thảo luận cặp đôi: Theo em, ý kiến của bạn An đúng hay sai? Vì sao?
- GV nhận xét: Hiện tượng ngày và đêm

- Nếu Trái đất ngừng quay quanh mình nó, thế giới sẽ có một nửa năm (6 tháng) toàn ánh sáng ban ngày và nửa năm chìm trong đêm tối do Trái Đất hình cầu nên nếu Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì Trái Đất vẫn có ngày và đêm. Nhưng độ dài không phải là một ngày đêm mà độ dài ngày đêm là một năm (6 tháng ngày và 6 tháng đêm).

- Ý kiến của bạn An là sai vì Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời và tự quay quanh trục của nó nên mọi nơi trên Trái Đất đều có ngày

<p>không do Trái Đất quay quanh Mặt Trời mà do Trái Đất quay quanh mình nó.</p> <p>* <b>Kết luận:</b> Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó nên mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm kế tiếp nhau.</p> <p><b>C. Hoạt động tiếp nối sau bài học.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</li> <li>- Nhận xét - khen ngợi</li> <li>- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu về Mặt Trăng.</li> </ul>	<p>đêm kế tiếp nhau.</p>
--	--------------------------

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....

.....

**LỊCH BÁO GIẢNG MÔN HĐTN**  
**TUẦN 32**  
**( Từ ngày 29/4- 3/5/2024)**

TT	Tiết	Tên bài dạy	Ghi chú
1	2	Sinh hoạt theo chủ đề: HĐ1: Chơi trò chơi “Giải câu đố nghề nghiệp”.  HĐ2: Tìm hiểu về nghề em yêu thích.	
2	3	Sinh hoạt lớp: Suu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích	

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

### **CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Tuần: 32 - Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **1. Phẩm chất**

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

##### **2. Năng lực chung**

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ với bạn bè về nghề mình yêu thích và giới thiệu nghề mình yêu thích.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

##### **3. Năng lực đặc thù**

- Tìm hiểu được nghề nghiệp của những người xung quanh.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.
- Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích và tham gia các hoạt động của trường, lớp.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

##### **1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.
- Một số câu đố về nghề nghiệp;
- Mẫu sơ đồ tư duy về nghề nghiệp

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, họa sĩ, giáo viên, công an, ca sĩ .....

- Phiếu đánh giá.

## 2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.

- Một số câu đố về chủ đề nghề nghiệp trong sách, báo, tạp chí, Internet...

- Keo dán, giấy A4, bút màu, kéo, bìa màu khổ A4,...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><i>YCCĐ: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát <i>Bố em là phi công</i>.</li> <li>- GV giới thiệu bài học mới: SHCD:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”</li> <li>+ Tìm hiểu về nghề em yêu thích.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, vận động theo bài hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>2.1. Chơi trò chơi “Giải câu đố về nghề nghiệp”</b></p> <p><i>YCCĐ: Giúp HS biết được thêm nhiều ngành nghề.</i></p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Giải câu đố về nghề nghiệp”</li> <li>-GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc sưu tầm những câu đố về nghề nghiệp.</li> <li>-GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu các em đọc nhiệm vụ 1, 2 ở hoạt động 1 trong SGK trang 38</li> <li>-GV hướng dẫn các nhóm thực hiện nhiệm vụ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+Bạn thứ 1: Đọc câu đố 1 và mời một bạn trả lời.</li> <li>+Bạn thứ 2: Đọc câu đố và mời một bạn trả lời.</li> <li>+Tiếp theo HS trong nhóm lần lượt nêu câu đố về nghề nghiệp rồi mời bạn trả lời.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS làm việc nhóm 4</li> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi.</li> </ul>





-GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ về những câu đố mà các nhóm đã thực hiện, có thể cho nhóm này đố nhóm khác để tăng sự hứng thú cho HS.

- GV tổ chức trao đổi sau trò chơi:

+ Trò chơi vừa rồi đã nhắc đến những nghề nghiệp nào?

+ Thi kể tên những nghề nghiệp của những người sống quanh em?

- GV mời một số HS trả lời và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện trò chơi.

-GV yêu cầu một số HS nhắc lại tên nghề nghiệp mà các bạn đã nói đến.

- GV nhận xét và giới thiệu về chủ đề hoạt động tiếp theo.

## 2.2. Tìm hiểu về nghề em yêu thích

**YCCĐ:** HS biết cách giới thiệu nghề nghiệp mà mình yêu thích

**Cách tiến hành:**

**Nhiệm vụ 1:** Trao đổi về nghề em yêu thích

- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 83 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS thực hiện nhóm 4, mỗi bạn trong nhóm sẽ trao đổi với các bạn về nghề mình yêu thích theo gợi ý:

+ Tên nghề em yêu thích.

+ Nêu lí do em thích nghề đó.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết, đảm bảo rằng tất cả HS đều được chia sẻ trong nhóm.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp mà mình yêu thích. GV nêu thêm một số câu hỏi cho HS khi chia sẻ trước lớp:

+Em có biết những ai sống quanh em đang làm nghề mà em yêu thích không?

-HS các nhóm chia sẻ

- Kết thúc trò chơi, HS trao đổi thảo luận về các nghề nghiệp.

-HS chia sẻ trước lớp.

-HS nêu


- HS lắng nghe

- 1-2 HS đọc yêu cầu

- Học sinh lắng nghe và thực hiện

- HS chia sẻ trong nhóm

- HS chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của mình yêu thích

<p>+Em có muốn sau này lớn lên làm nghề đó không?</p> <p>-GV khen ngợi những HS có cách giới thiệu rõ ràng, lưu loát về nghề nghiệp của mình.</p> <p><b>Nhiệm vụ 2:</b> <i>Tìm hiểu về nghề em yêu thích.</i></p> <p>- GV yêu cầu tất cả HS đọc thầm yêu cầu của nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 3 trang 83</p> <p>-GV hướng dẫn HS thực hiện: Mỗi HS sẽ vẽ một sơ đồ tư duy về nghề em yêu thích bằng cách ghi tên nghề đó vào giữa tờ giấy, sau đó vẽ 4 nhánh xung quanh nghề đó tương ứng với 4 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công việc chính của nghề.</li> <li>+ Những đức tính của nghề.</li> <li>+ Những đóng góp của nghề.</li> <li>+ Những khó khăn có thể gặp phải.</li> </ul> <p>+ Ở mỗi nội dung HS viết vào các nhánh từ, cụm từ phù hợp.</p>  <p>-GV dành thời gian cho HS làm sơ đồ tư duy</p> <p><b>Nhiệm vụ 2:</b> <i>Chia sẻ với bạn về nghề em yêu thích.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sơ đồ tư duy của mình.</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả chia sẻ của nhóm mình.</li> <li>- GV khen ngợi những bạn có cách trình bày rõ ràng, giới thiệu lưu loát và tổng kết tiết hoạt động.</li> </ul>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>-HS vẽ sơ đồ tư duy của mình.</p> <p>-HS chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>3. Đánh giá phát triển</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn</li> </ul>	<p>- HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu</p>

<p>khi tham gia các hoạt động.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>đánh giá.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp em yêu thích để Sinh hoạt lớp tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>

## **VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

.....

.....

.....

## CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM VÀ NGHỀ EM YÊU THÍCH

### TUẦN 32 - Tiết 3: Sinh hoạt lớp

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

##### 2. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

##### 3. Năng lực đặc thù

- HS nắm ưu khuyết điểm tuần 32, phương hướng tuần 33.
- Tham gia các hoạt động chung của lớp.
- Tìm hiểu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp mà mình thích.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ .
- Một số địa chỉ có thể dễ dàng tìm được hình ảnh về nghề nghiệp mình yêu thích như: các trang báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet...

##### 2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, VBT Hoạt động trải nghiệm 3.

- Sơ đồ tư duy đã làm ở tiết trước.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><i>YCCĐ: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>+ Ổn định lớp</p> <p>+ Trò chơi: Tôi bảo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV giới thiệu mục tiêu tiết học: <i>Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích</i></p>	<p>- HS hát bài Em làm bác sỹ</p> <p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>2.1. Kiểm điểm công tác tuần 32</b></p> <p><i>YCCĐ: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần 32, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- Yêu cầu các tổ trao đổi, nêu được những việc làm được và chưa làm được trong tuần qua.</p> <p>- Nhận xét, rút ra ưu, khuyết điểm, tuyên dương từng cá nhân hoặc nhóm tiêu biểu</p> <p><b>2.2. Phương hướng kế hoạch tuần 33</b></p> <p><i>YCCĐ: HS nắm phương hướng, kế hoạch hoạt động, giáo dục của tuần 33</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 33: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát,</p>	<p>- Thực hiện: tổ trưởng báo cáo về nề nếp, chuyên cần, học tập, vệ sinh lớp, cá nhân, các hoạt động khác</p> <p>- HS nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p>

<p>múa về mái trường.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phấn đấu cho tuần 33, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị tốt các bài hát về chủ đề ở tiết sau.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề ở tiết sau.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
<p><b>3. Sinh hoạt theo chủ đề <i>Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích.</i></b></p> <p><i>YCCĐ: Giúp HS biết sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích.</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>-GV hướng dẫn cho HS cách sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích theo các bước:</p> <p>+ Nhớ lại sơ đồ tư duy mà đã làm ở tiết trước.</p> <p>+Bổ sung thêm các nội dung như: trang phục mặc khi làm việc, nơi làm việc, sản phẩm của nghề, người nổi tiếng trong nghề.</p> <p>Ví dụ: Nghề công nhân xây dựng - trang phục là bộ đồ bảo hộ lao động, mũ bảo hiểm, nơi làm việc là các công trường đang xây dựng; sản phẩm của nghề là những ngôi nhà, trường học, cơ quan, công trình.....</p> <p>- GV giới thiệu cho HS một số địa chỉ có thể dễ dàng tìm được hình ảnh về nghề nghiệp mình yêu thích như: các trang báo, tạp chí, các trang mạng trên Internet...</p> <p>-GV có thể dán hặc chiếu cho HS xem một số hình ảnh về nghề để HS hình dung ra cách sưu tầm tranh, ảnh về nghề mình yêu thích.</p> <p>-GV yêu cầu mỗi HS tìm được ít nhất 3 bức tranh, ảnh về nghề mình yêu thích theo các gợi ý như trên để tiết hoạt động sau mang đến cho lớp làm an- bum về nghề em yêu thích.</p> <p>- GV dặn dò HS về thời hạn thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>- HS nhớ lại sơ đồ tư duy</p> <p>-HS chú ý</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe để hoàn thành việc sưu tầm.</p> <p>-HS lắng nghe</p>

tối đa là 1 tuần.	
<p><b>3. Củng cố – Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những gì em biết qua bài học hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- GV nhắc nhở HS hoàn thành nhiệm vụ và tiết hoạt động tuần sau nhớ mang theo tranh, ảnh sưu tầm để chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên: .....

Lớp: .....

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu về nghề nghiệp mà mình yêu thích.		
2	Tham gia trò chơi tích cực.		

### VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

### BÀI 13: VIỆT NAM TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN (TIẾT 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

##### 1. Năng lực đặc thù: Với bài này HS:

- Nhận ra tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ;
- Tự hào được là người Việt Nam

##### 2. Năng lực chung

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cần thiết để góp phần xây dựng đất nước.
- *Năng lực điều chỉnh hành vi:*

- Nhận thức điều chỉnh hành vi: có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.
  - Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, việc làm tự hào là người Việt Nam.
  - Điều chỉnh hành vi: bước đầu tiên điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân để góp phần xây dựng tổ quốc.
- 3. Phẩm chất:** Yêu nước chủ động tìm hiểu về sự phát triển của đất nước và rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp.

\* Tích hợp GDĐP:

- Kể thêm những đôi mới ở địa phương em.
- Nêu những điều em biết về Làng nghề đóng xuồng ghe ở Long Hậu.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tranh ảnh, tình huống, tư liệu liên quan đến sự phát triển của đất nước trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao,...
- **HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3( nếu có)

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>HĐ 1: Chia sẻ cảm nhận:</b></p> <p><b>YCCĐ:</b> chia sẻ được cảm nhận của bản thân khi nghe bài hát “Hãy đến với con người Việt Nam tôi”</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe, vận động theo nhạc bài hát “Hãy đến với con người Việt Nam tôi” và trao đổi theo nhóm đôi:</li> <li>+ Em hãy tìm những hình ảnh về đất nước Việt Nam có trong bài hát.</li> <li>+ Nêu cảm nhận của em sau khi nghe bài hát</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và vận động theo nhạc.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi nghe và trả lời câu hỏi:</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo + những hình ảnh về đất nước Việt Nam có trong bài hát: ngày nào còn chìm trong khói bom, này thủ đô Hà Nội ngược xuôi</li> </ul>



<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm (nếu có): Các em hãy chia sẻ thêm những hình ảnh đẹp về những công trình xây dựng mới hoặc cảnh quan thiên nhiên nơi em sống.</p>	<p><i>phố xá, tàu vào Nam, Sài Gòn bao nhiêu đổi thay với bao công trình, quê hương đất nước thanh bình, mảnh đạn năm xưa gieo trên đất nâu, hóa thân lúa vàng, Tết đón giao thừa ngày 30.</i></p> <p>- Các nhóm khác bổ sung, chia sẻ ý kiến của nhóm mình.</p> <p>- HS chia sẻ thêm.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>2.1 Hoạt động 2: Quan sát hình ảnh Việt Nam xưa và nay, em thấy đất nước đang phát triển như thế nào?</p> <p>a. YCCĐ: <i>HS nhận ra sự phát triển của đất nước thông qua so sánh hình ảnh đất nước xưa và nay.</i></p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>* Hoạt động nhóm:</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những câu hỏi sau:</p> <p>- <i>Nội dung hình ảnh là gì?</i></p> <p>- <i>Em có nhận xét gì về hình ảnh xưa và nay?</i></p> <p>- GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một ảnh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;"> <p><b>Xưa</b></p> </div> </div>	<p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày</p> <p>Ảnh 1 và 2: hình ảnh HS xưa học dưới ánh sáng đèn dầu tối; HS nay được học trong ánh sáng đèn điện sáng sủa.</p> <p>Ảnh 3 và 4: Người dân xưa đi qua sông phải đi bằng thuyền mất nhiều thời gian và nguy hiểm; người dân ngày nay qua sông bằng cầu rất hiện đại.</p> <p>Ảnh 5 và 6: Ngôi trường xưa 1 tầng mái bằng tranh, tre, nứa lá; ngôi trường học nay khang trang, rộng rãi, 3 tầng.</p> <p>Ảnh 7 và 8: Đồng bào dân tộc thiểu số xưa tắm giặt bên bờ suối mất vệ sinh; đồng bào nay có nước sạch sử dụng hàng ngày.</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.</p> <p><b>- Hoạt động cả lớp:</b></p> <p>+ GV cho các em HS kể thêm những đổi mới ở địa phương. (Tích hợp GDĐP)</p> <p>Gợi ý: Những công trình tiêu biểu như điện lưới, nước sạch, đường xá, cầu cống, trạm xá, bệnh viện, trường học, công viên, ...</p> <p>+ GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, những HS khác bổ sung, góp ý.</p> <p>+ GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau</p> <p>2.2. Hoạt động 3: Nêu những thành tựu đáng tự hào của người Việt Nam.</p> <p>a. YCCĐ: <i>HS hiểu những thành tựu đnags tự hào của người Việt Nam trên một số lĩnh vực.</i></p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>* HS hoạt động nhóm:</p> <p>- GV Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4 chia lớp thành các nhóm( nhóm Âm nhạc, nhóm Công nghệ, nhóm Khoa học, nhóm Thể thao) và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Trong những năm gần đây Âm nhạc ( hoặc thể thao, khoa học, công nghệ, ...) của Việt Nam có những thành tích gì nổi bật?</p> <p>+ Ai là đại diện tiêu biểu cho những thành tích đó?</p> <p>- Gv tổ chức cho đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung</p> <p>- GV chiếu và giớ thiệu cho HS biết về một số đại diện tiêu biểu của các thành tích trên.</p> <p>+ <i>Về khoa học công nghệ: Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa, Lê Văn Thiêm, Ngô Bảo Châu...</i></p> <p>+ <i>Về Thể thao: Xạ thủ Hoàng Xuân Vinh, kình ngư Nguyễn Huy Hoàng, Quánh Thị Lan ( Điền kinh), Nguyễn Quang Hải, Nguyễn Anh Đức, ... ( Bóng đá)</i></p> <p>+ <i>Âm nhạc: nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, nhạc sĩ Văn Cao, An Thuyên, Phạm Tuyên, Đỗ Nhuận, ...</i></p> <p>* <i>Hoạt động cả lớp</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi cả lớp: Qua tìm hiểu những thành tích trên, em thấy đất nước</p>	<p>- HS tìm thêm những đổi mới.</p> <p>- HS báo cáo, các HS khác nhận xét.</p> <p>- HS nghe GV nhận xét</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- <i>HS báo cáo, các nhóm khác nhận xét bổ sung.</i></p>
---	---

mình đã có sự phát triển như thế nào?

- Sau khi HS đã nêu được ý kiến các nhân về sự phát triển của đất nước GV sơ kết, tuyên dương và chuyển tiếp sang hoạt động mới.

### 3. Luyện tập

#### 3.1 Hoạt động 4: Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào? Vì sao?

a. YCCĐ: HS thể hiện được thái độ phù hợp với lời nói, việc làm thể hiện sự tự hào được là người Việt nam.

b. Cách tiến hành

\* Hoạt động nhóm

- Gv tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, nhận xét về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

- GV gợi ý:

+ Các nhân vật trong tranh đã nói gì, làm gì?

+ Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các bạn?

+ Lưu ý cho HS quan sát nét mặt, cử chỉ hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi có lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào được là người Việt Nam.

- GV gọi HS đứng dậy nêu lên suy nghĩ của bản thân.



- HS suy nghĩ câu trả lời

- HS Trao đổi và trình bày trước lớp

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày:

+ Tranh 1: Đồng tình vì các bạn khi giới thiệu về lịch sử, phong cảnh của Việt Nam các bạn nói với nét mặt vui tươi, tự hào.

+ Tranh 2: Không đồng tình vì bạn nam trong tranh không giám nhận mình là người Việt Nam. ( hoặc bạn ngại ngùng khi nhắc đến đất nước mình/ bạn không tự hào về dân tộc VN).

+ Tranh 3: Đồng tình vì bạn có ý chí quyết tâm đem lại vẻ vang cho đất nước Việt Nam trên đấu trường quốc tế.

+ Tranh 4: Đồng tình vì cách bạn nói cho em thấy được bạn rất tự hào về sự thay đổi của nông thôn nơi bạn sống.

- Sau khi các em HS đã trình bày nhân xét, bổ sung GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

### 3.2. Hoạt động 5: Xử lí tình huống

**a. YCCĐ:** HS luyện tập lời nói, việc làm thể hiện niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa và sự phát triển của đất nước.

b. Cách tiến hành

#### \* Hoạt động nhóm:

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, đưa ra cách xử lí tình huống. GV khuyến khích các em HS xử lí theo nhiều cách khác nhau.

Tình huống 1:

Bin và mẹ Bin xem phim về quê ngày Tết Việt Nam những năm 1990. Bin nói: “ Mẹ ơi, nước mình bây giờ khác xưa nhiều, mẹ nhỉ”. Mẹ Bin nói: “ Đúng vậy. Con kể cho mẹ xem, nước mình phát triển như thế nào?”

Nếu là Bin, em sẽ kể cho mẹ nghe những gì?

Tình huống 2:

Anh trai Côm dẫn người bạn Thái Lan về nhà chơi. Anh ấy đề nghị Côm kể về lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh của Việt Nam.

Nếu là Côm, em sẽ kể về điều gì?

- GV cho các nhóm chia sẻ ý kiến về cách xử lí của nhóm.

- Nêu những điều em biết về Làng nghề đóng xuồng ghe Long Hậu

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Các nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung

Tình huống 1: nếu em là Bin em sẽ kể về sự thay đổi của những con đường dải nhựa thẳng tắp, kể về những thay đổi về môi trường học tập trường lớp khang trang, sạch sẽ, trạm xá to có nhiều thiết bị hiện đại, có nhà cao tầng mọc lên rất nhiều, có nhiều công viên khu vui chơi,

...

Tình huống 2: nếu là Côm thì có thể kể về lịch sử chiến đấu, chống giặc ngoại xâm về vang của dân tộc VN. Cũng sẽ giới thiệu thêm cách danh lam thắng cảnh như: động Phong Nha Kẻ Bàng, Vịnh Hạ Long, Bãi biển Nha Trang, anh là người Thái

	<p>Lan nên sẽ giới thiệu thêm cho anh về các chùa nổi tiếng như chùa Một Cột, chùa Hương, chùa Bái Đính, ...</p> <p>- HS nêu</p>
<p><b>3. Vận dụng</b>  GV yêu cầu HS về nhà :  + Viết đoạn văn ngắn hoặc vẽ một bức tranh thể hiện ước mơ về tương lai của nơi em sống.  + Sưu tầm bài hát, bài thơ, ... thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.  - Cùng cố, dặn dò  + Em đã học được những gì qua bài học Đạo đức này?  + Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện tốt hơn những việc làm góp phần phát triển đất nước?  + Nếu được là đại sứ của VN tại liên hợp quốc, em sẽ nói gì, làm gì để thể hiện niềm tự hào mình là người Việt Nam?  GV cho các em HS cùng đọc bài thơ ghi nhớ, tổng kết bài học.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>-HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS đọc bài thơ:</p>
<p>GV dặn dò HS về nhà:  Đưa phiếu rèn luyện bản thân cho người thân nhận xét, đánh giá.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px auto; width: 80%;"> <p style="text-align: center;"><b>Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh</b></p> <p>GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các bậc cha mẹ góp ý, hỗ trợ con sưu tầm thơ ca, hò vè, ...thể hiện niềm tự hào là người Việt Nam.</li> <li>2. Các bậc cha mẹ lắng nghe sự chia sẻ của con và nhắc con thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng đất nước.</li> <li>3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.</li> </ol> </div>	

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

---



---



---

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**MÔN CÔNG NGHỆ**  
**BÀI 9: LÀM ĐỒ CHƠI (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách tính toán chi phí cho đồ chơi tự làm.
- Biết hướng dẫn bạn mình cách sử dụng và cùng bạn mô tả các bộ phận của chúng.
- Tính toán được chi phí cho một đồ chơi đơn giản.

**2. Phẩm chất và năng lực chung:**

- Phẩm chất: Nhân ái; chăm chỉ; trung thực, trách nhiệm.
- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Năng lực công nghệ**

- Nhận thức công nghệ
- Sử dụng công nghệ
- Giao tiếp công nghệ
- Thiết kế kĩ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Tranh trang 61-SGK; Mô hình xe chạy bằng lực đẩy bóng bay, vật liệu và dụng cụ làm mô hình; bài giảng điện tử, máy chiếu, video clip về quy trình sản xuất xe hơi ,...
- HS: SGK, Bìa cứng, bóng bay, bút chì màu, ống hút bằng giấy loại nhỏ, ống hút bằng giấy loại lớn, que gỗ nhỏ, keo dán, kéo,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1. Hoạt động: Mở đầu (5-7p)</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS hiểu biết thêm quy trình làm một chiếc xe thực tế với quy trình làm một chiếc xe đồ chơi.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV cho HS xem video clip về quy trình sản xuất xe hơi:</p> <p><a href="https://www.youtube.com/watch?v=-pK-3R7kIW0">https://www.youtube.com/watch?v=-pK-3R7kIW0</a></p> <p>Sau đó hỏi:</p> <p>? Hãy nêu quy trình sản xuất xe hơi trong video clip vừa xem?</p> <p>? So sánh với quy trình làm một chiếc xe hơi đồ chơi mà em đã được trải nghiệm ở các tiết học trước?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>- GTB, ghi bảng tên bài: <b>Bài 9: LÀM ĐỒ CHƠI (TIẾT 4)</b></p> <p><b>2. HĐ Hình thành kiến thức mới:</b></p> <p><b>Tìm hiểu về các vật liệu cần để làm đồ chơi đơn giản và tính toán chi phí thực hiện (13-15p)</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS biết cách tính toán chi phí cho đồ chơi tự làm.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>? Đồ chơi tự làm đơn giản mà bài yêu cầu là gì?</p> <p>? Em hãy quan sát hình và cho biết để làm một mô hình xe bằng giấy bìa cứng chạy bằng lực đẩy của hơi bóng bay như mô tả cần những vật liệu gì?</p>	<p>- HS chú ý quan sát, lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nêu sự giống và khác nhau...</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>- Một mô hình xe bằng giấy bìa cứng chạy bằng lực đẩy của hơi bóng bay</p> <p>- 2- 3 HS nêu:</p> <p><b>Ta cần có:</b></p> <p>+ 2 Giấy bìa cứng khổ A4;</p> <p>+ 2 que gỗ (tre) chiều dài 10 cm, đường kính 4 mm;</p> <p>+ 1 ống hút giấy đường kính 12 mm, dài 12 cm;</p> <p>+ 2 ống hút giấy đường kính 6 mm, dài 9 cm;</p>
--	---



- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:

? Hãy tính tổng chi phí mua vật liệu để làm một mô hình xe bằng giấy bìa cứng chạy bằng lực đẩy của hơi bóng bay như mô tả?

- Gv yêu cầu học sinh ghi vào PBT sau khi làm việc nhóm 4.

- GV tổ chức Hs chia sẻ trước lớp

? Nêu đơn giá (giá tiền) của từng vật liệu?

? Cần mua 2 giấy bìa cứng khổ A4 với giá bao nhiêu?

? Giá tiền mua các vật liệu khác là bao nhiêu tiền?

? Dự kiến tổng chi phí mua vật liệu để làm một mô hình xe bằng giấy bìa cứng chạy bằng lực đẩy của hơi bóng bay như mô tả là bao nhiêu?

=> Vậy để thực hiện làm một mô hình đồ chơi đơn giản nào đó ta cần phải làm gì?

- GV mời đại diện 1 nhóm HS chia sẻ, trả lời kết quả, nhóm HS khác nhận xét góp ý.

- GV lưu ý cho HS: Để giảm giá thành cho sản phẩm, HS cần tính toán kỹ số lượng vật liệu, dụng cụ cần thiết, nên sử dụng tiết kiệm để tránh lãng phí và có thể sử dụng các vật liệu tái chế để bảo vệ môi trường

=> Chốt KT: Cách tính toán chi phí cho đồ chơi tự làm.

**3. HĐ Luyện tập: Chia sẻ hiểu biết, tìm hiểu về tên gọi, cách sử dụng của một số đồ chơi (10-12p)**

**a. Mục tiêu:** Biết hướng dẫn bạn mình cách sử dụng và cùng bạn mô tả các bộ phận của

+ 1 quả bóng bay;

+ Chi phí khác: băng dính, keo dán, bút màu, vật liệu phụ khác,...

- HS quan sát hình, thảo luận nhóm 2 và ghi vào PBT.

- 2- 3 HS chia sẻ, trả lời tại chỗ, HS khác nhận xét góp ý.

- HS nêu dự tính giá thành của từng vật liệu, dụng cụ

- 4 000 đồng

- 2-3 HS nêu

- 8 000 đến 10 000 đồng

- Cần phải biết được món đồ chơi đó cần những vật liệu, dụng cụ gì, số lượng bao nhiêu để làm nên.

- Cần biết dự kiến giá thành của từng vật liệu, dụng cụ đó.

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe



chúng.

**b. Cách thức tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu trang 62/SGK

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4:

Hãy chọn một đồ chơi có trong những hình ảnh minh họa và giới thiệu với bạn tên gọi, cách sử dụng đồ chơi đó.

- Các nhóm chọn 1 đồ chơi và chia sẻ trước lớp

? Tên đồ chơi bạn chọn là gì?

? Nó có đặc điểm gì?

? Đồ chơi này được sử dụng như thế nào?

? Khi chơi đồ chơi bạn cần lưu ý gì?

=> GV đặt câu hỏi củng cố: *Qua các kiến thức đã học, em có thể áp dụng để tự làm được đồ chơi nào?*

=> **Chốt KT:** *Tìm hiểu tên gọi, cách sử dụng của một số đồ chơi*

**4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (5-7p)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học vào làm một món đồ chơi yêu thích và thử tính toán chi phí vật liệu, dụng cụ cho đồ chơi đó. Hoạt động này hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực sử dụng công nghệ của HS.

**b. Cách thức tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh sgk/tr 62, chọn làm 1 món đồ chơi yêu thích và thử tính toán chi phí vật liệu, dụng cụ cho đồ chơi đó. (Các em có thể thực hành tại nhà.)

**\* Tiêu chí nhận xét sản phẩm:**

+ *Vật liệu thân thiện với môi trường.*

+ *Mô hình đồ chơi vận hành được.*

- HS quan sát hình trong SGK trang 62, thảo luận và nhận xét về tên gọi, cách sử dụng 1 món đồ chơi nào đó.

- Đại diện 2, 3 nhóm chia sẻ

- HS nêu theo ý hiểu

- HS lắng nghe

- HS quan sát hình trong SGK trang 62, chọn làm 1 món đồ chơi yêu thích và thử tính toán chi phí vật liệu, dụng cụ cho đồ chơi đó.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ

+ Có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi.  
 + Chi phí thấp.

? Vậy có mấy bước để làm một đồ chơi đơn giản?

=> **GV nhận xét và chốt:**  
 Em có thể làm một đồ chơi theo các bước chính sau:

1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu;
2. Lựa chọn vật liệu, dụng cụ;
3. Tiến hành làm đồ chơi;
4. Kiểm tra sản phẩm.

Đồ chơi nên làm từ vật liệu đã qua sử dụng có sẵn để bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí.

? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?

? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?




? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?

- Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và xem trước bài sau.

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương

- GV đánh giá quá trình HS học tập và hướng dẫn HS tự đánh giá

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Em nhận biết được và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.			
Em làm được một đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.			
Em tính toán được chi phí cho một đồ chơi đơn giản.			
Em dọn vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành.			

- HS lắng nghe, ghi nhớ

- 1-2 HS chia sẻ

- 1 số HS nêu

- HS chia sẻ cảm nhận

- HS lắng nghe để thực hiện

- HS lắng nghe

- HS tự đánh giá (bằng phiếu hoặc thẻ học tập)

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

.....

**Người thực hiện**

**Bùi Thị Chiêu**

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**DUYỆT TỔ TRƯỞNG**

**Lâm Thành Trí**

**Trương Văn Thoại**